

Các bài suy niệm CHÚA NHẬT 32 THƯỜNG NIÊN - C

Lời Chúa: 2Mcb. 7, 1-2.9-14; 2Tx. 2,16-3,5; Lc. 20, 27-38

MỤC LỤC

1. Sự sống lại	2
2. Sống lại	5
3. Sống lại – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.....	7
4. Hợp hoan bên Chúa – Thiên Phúc	12
5. Vấn đề kẻ chết sống lại – Veritas.....	15
6. Có chăng một thế giới bên kia?	18
7. Chết là về cõi sống	22
8. Thiên Chúa của kẻ sống	25
9. Đời Này và Đời Sau – R. Veritas	31
10. Sống – Lm. Giuse Đỗ Văn Lực	33
11. Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu Duyên	38
12. Suy niệm của Achille Degeest.....	41
13. Một mầu nhiệm lớn hơn chúng ta biết	43
14. Đời này, đời sau	46
15. Mất hết cả đời người!	49
16. Vấn đề đời sau - R. Gutzwiller.....	53
17. Thân xác sống lại	56
18. Vấn đề kẻ chết sống lại.....	58
19. Thân xác sống lại	61
20. Sống lại.....	64
21. Sống lại.....	68
22. Con người sẽ sống lại	72
23. Chú giải của Noel Quesson.....	75

1. Sự sống lại

Phái Saddu thuộc trào lưu văn hoá Hy Lạp, đề cao tiền của, thế lực và thể xác. Phái này tuy ít, nhưng lại gồm những tay anh chị trong giới quý tộc hay tư tế cao cấp. Phái này thành lập vào thời Ba Tư thống trị Do Thái và chạy theo ngoại bang. Dưới thời đế quốc Lamã, họ có nhiều uy lực chính trị và tôn giáo. Dân chúng Do thái không có cảm tình với nhóm này vì nếp sống và quan điểm của họ. Sử gia Flaviô viết: Những người Saddu thường cứng cỏi ngay cả với anh em cùng phái và bất lịch sự trong cách giao tế với người đồng hương cũng như ngoại bang.

Về tôn giáo, phái này chỉ nhận có Ngũ Kinh của Maisen, khinh bỏ tập tục của nhóm biệt phái. Nếu họ có giữ tập tục nào thì chỉ để che mắt và để có thể liên hệ với dân Do Thái. Họ không tin Thiên Chúa quan phòng, không tin linh hồn bất tử. Linh hồn chết làm một với thân xác. Họ càng không tin kẻ chết sống lại, cho nên họ đưa luật Lêvi ra để chất vấn Chúa về vấn đề hôn nhân.

Họ bịa ra câu chuyện một thiếu phụ có 7 đời chồng cùng chết không con nối dõi. Rồi thiếu phụ đó cũng chết. Vậy thì ngày sống lại ai sẽ là chồng của thiếu phụ ấy. Đặt vấn đề như vậy họ cho là Chúa sẽ thất thế, hoặc phải chấp nhận chế độ đa phu hoặc sẽ có tranh chấp xô xát sau khi sống lại. Nhưng Chúa đã chỉ cho họ thấy quan điểm của họ làm lạc. Ngày sống lại sẽ chấm dứt mọi liên hệ hôn nhân trần thế. Ngày ấy dòng giống nhân loại không cần phải đông thêm nữa và đời sống lúc ấy là linh thiêng như thiên thần. Để chứng minh điều đó, Chúa Giêsu đã dựa vào chính Ngũ Kinh của Maisen để lập luận: Thiên Chúa đã thề rằng Người là Chúa của Abraham, Isaac, Giacob cho đến đời đời. Người Do Thái tin

rằng ba tổ phụ nay vẫn còn sống. Vậy Thiên Chúa là Chúa của người sống chứ không của kẻ chết.

Sau cái chết trần gian là đi vào cõi hằng sống. Suốt một đời thân xác và linh hồn cùng nhau phục vụ không lẽ đời sau bị tách rời để được thưởng hay bị phạt. Nếu không có sự sống lại thì sự sống trần gian còn có ý nghĩa gì? Chúng ta sống là để làm gì? Bao nhiêu đau khổ hằn ghi trên khuôn mặt như bệnh tật, tai nạn. Những bệnh nhân kinh niên như phong cùi, ung thư, mù, lao, què cụt, mà ga chủng tộc. Sống để làm gì, chịu đựng để làm gì nếu không trông mong vào sự sống lại của thân xác ngày mai. Bao nhiêu nam nữ thanh niên sống độc thân vì Nước Trời có còn dám sống và tiếp tục sống nếu bỏ đi tín điều sống lại? Bao nhiêu trẻ thơ, bao nhiêu cụ già gìn giữ sự sống từng giây phút trong một thân xác tàn phai cũng vì trông chờ vào giây phút sống lại.

Một hiện tượng ít khi chúng ta đặt vấn đề là ở đời này người ta thường đem sử dụng những gì cũ kỹ hư hỏng. Những giẻ rách vứt đi được người ta cho vào máy chế biến để trở thành những tờ bìa hay giấy báo. Những bao nylon vứt đi được người ta mua cả hàng tấn để nấu lại. Những vụn sắt, ô tô cũ, người Nhật mua về với giá rẻ mạt, họ đem nấu lại làm thành xe Toyota nổi tiếng trên thế giới. Những lon Coca, lon những bia vứt đi trở thành những đồ chơi xuất cảng. Những rác rưởi đốt bỏ nhưng sẽ trở thành phân bón. Các xương xẩu con vật đem nấu lại làm keo dán và nhiều hữu ích cho y khoa... Thật bẽ bàng cho người không tin vào sự sống lại vì như vậy thân xác họ còn kém xa những vật phế thải vì sau khi chết, người ta vội vã đem đi chôn chằng dùm vào được việc gì cả.

Trong kinh Tin Kính chúng ta thường tuyên xưng: Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại. Thế nhưng chúng ta phải

làm gì để ngày sống lại của chúng ta sẽ là một ngày vinh quang và hạnh phúc.

2. Sống lại

“*Mặt trận phía tây hoàn toàn yên tĩnh*”, đó là tựa đề của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng. Cuốn tiểu thuyết này kể lại một câu chuyện thật cảm động:

Trong cuộc giao tranh giữa Đức và Pháp, một chú lính trẻ người Đức đang ngồi dưới hầm để tránh đạn, thì bất ngờ, một người lính Pháp lạc bước cũng nhảy xuống. Trước khi người lính Pháp nhận ra kẻ địch dưới hầm, thì anh đã bị chú lính Đức đâm cho mấy nhát, khiến anh ngã quy. Anh nằm thoi thóp chờ chết.

Chú lính Đức chăm chú nhìn vào cặp mắt sợ hãi của người lính Pháp. Chú thấy miệng của người lính này há hốc với đôi môi nứt nẻ. Chú ta liền động lòng thương, rút chai nước của mình và cho người lính thù địch ấy uống. Khi người lính ấy qua đời, chú ta cảm thấy ân hận thấm thía.

Trông thấy chiếc ví, chú ta liền mở ra xem, trong đó có bức ảnh chụp một người đàn bà và một bé gái. Chú ta bỗng nhận thấy người lính đã chết kia không còn phải là kẻ thù nữa, nhưng là một người chồng, một người cha, một người biết yêu thương như chú ta. Và điều gì đã xảy ra dưới hầm nơi chú lính Đức đối diện với người mà chú mới giết chết?

Phải chăng chú bất ngờ nhận ra bốn phận phải yêu thương đồng loại? Không phải vậy. Chú chợt nhìn thấy người từng bị xem là kẻ thù của chú bằng một ánh sáng hoàn toàn mới. Chính nhờ ánh sáng này mà chú đã thay đổi thái độ đối với người lính Pháp.

Từ câu chuyện trên, chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng sáng hôm nay. Như chúng ta đã biết: Nhóm Sadốc gồm những kẻ không tin có sự sống lại. Họ đã dựa vào đoạn sách Đệ Nhị Luật để đưa ra vấn nạn với Chúa Giêsu. Sách Đệ Nhị Luật

viết: Khi anh em ruột ở chung với nhau mà một người chết không con, thì vợ của người ấy không được thuộc về người chồng khác ngoài nhà. Một người anh em của chồng sẽ lấy nàng làm vợ. Và đưa con trai đầu lòng sinh ra sẽ lưu danh người anh em đã chết.

Với vấn nạn này nhóm Sadốc đòi Chúa Giêsu phải có một lập trường dứt khoát. Nếu Ngài không tin có sự sống lại thì họ được thêm một đồng minh. Còn nếu Ngài tin, thì làm sao giải quyết vụ hôn nhân cho người vợ goá với bảy người anh em ruột làm chồng mình.

Dựa vào lời của Chúa, chúng ta thấy: nhóm Sadốc hiểu sai về việc sống lại, cũng như về cuộc sống mai sau. Với họ sống lại là phục hồi những điều kiện vật chất của người quá cố. Trong khi đó Chúa Giêsu lại bảo: Người sống lại sẽ giống như các thiên thần, nên không còn dựng vợ gả chồng nữa. Đối với chúng ta, vấn đề chỉ được thực sự giải quyết qua cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô, để rồi chúng ta luôn tuyên xưng: Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau.

Từ những điều vừa trình bày, chúng ta đi tới hai kết luận. Kết luận thứ nhất đó là hãy biết yêu thương giúp đỡ những người chung quanh, nhất là những người thân yêu trong gia đình, như ông bà cha mẹ, anh chị em ngay từ bây giờ, lúc họ còn sống, kéo khi sự chết đến thì đã quá muộn.

Kết luận thứ hai đó là hãy biết chuẩn bị cho mình những hành trang cần thiết là một tâm hồn trong sạch, không bị hoen ô bởi tội lỗi và đôi bàn tay sạch đây công nghiệp, bằng những hành động bác ái yêu thương chúng ta đã thực hiện được, nhờ đó trong ngày sau hết, chúng ta sẽ được Chúa đón nhận vào cuộc sống vĩnh cửu.

3. Sống lại – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

Trong chương trình “*Những điều bạn có thể chưa biết*” của đài VTV3 có tường thuật một trường hợp lạ lùng: *Một phụ nữ bị nhồi máu cơ tim. Chị tắt thở. Chị đã chết. Nhưng nhiều giờ sau, chị tỉnh lại. Các bác sĩ hỏi chị đã thấy gì trong thời gian ấy. Chị trả lời: chị thấy mình như bay bổng lên cao, và từ trên cao chị nhìn xuống thấy các bác sĩ, các y tá đang chăm sóc cho mình, nhìn thấy thân xác mình nằm bất động, nhìn thấy thuốc men, dụng cụ y tế. Chị cũng nhìn thấy một chiếc giày tennis cũ màu xanh da trời, đế giày bị mòn ở mép trong bàn chân, giày màu trắng, đầu một sợi dây thòng xuống dưới đáy giày. Nghe lời tả rất chi tiết của chị, vị bác sĩ chuyên điều tra bản khoăn để ý tìm kiếm. Một hôm vị bác sĩ đi qua tòa nhà đối diện nhìn sang bệnh viện, bà giật mình kinh hãi vì thấy ở tầng ba của tòa nhà, trên một gờ xi măng rất cheo leo, có một chiếc giày tennis cũ ai đã đặt ở đó tự hồi nào. Vị bác sĩ quan sát kỹ lưỡng và thấy chiếc giày giống từng chi tiết với chiếc giày mà người chết kể lại: chiếc giày vải cũ màu xanh, đế giày mòn ở mép trong, dây giày màu trắng, đầu một dây thòng xuống nằm ở dưới đáy giày.*

Đó là một trong 1370 trường hợp trở về từ cõi chết mà các bác sĩ Đức và Mỹ đã điều tra. Theo những người có kinh nghiệm về cái chết này thuật lại thì: Cuộc sống ở “cõi bên kia” hạnh phúc hơn cuộc sống ở đời này. Và sau khi “chết đi sống lại”, không ai còn sợ chết nữa, không ai muốn kiếm tiền bạc, danh vọng, lạc thú gì nữa. Điều duy nhất mà họ quan tâm là sống yêu thương, quảng đại, phục vụ mọi người. Tất nhiên đây chưa phải là bằng chứng chắc chắn về việc người chết sống lại. Nhưng nó rất gần với mặc khải của Lời Chúa hôm nay. Và kinh nghiệm hiếm có của họ rất có thể hữu ích cho ta. Kinh nghiệm của họ nói với ta hai điều:

1) Có cuộc sống khác ở bên kia cái chết. Kinh nghiệm của họ phù hợp với niềm tin dân gian, nhất là của người Việt Nam vẫn tin rằng: thác là phé thác, còn là tinh anh. Vì tin có sự sống ở bên kia cái chết mà chúng ta mới thờ kính tổ tiên, cúng quảy, giỗ chạp.

Niềm tin ấy phù hợp với giáo lý của Chúa. Khi Môsê thấy Chúa hiện ra trong bụi gai cháy đỏ. Ông hỏi Chúa là ai. Chúa trả lời: “Ta là Thiên Chúa của Abraham, Isaac, Giacóp”. Vào thời của Môsê, Abraham đã qua đời được 5, 6 trăm năm. Vậy mà Chúa vẫn tự giới thiệu là Thiên Chúa Abraham, tức là Abraham vẫn sống, đang sống bên Chúa. Vì Thiên Chúa là Thiên Chúa của người sống chứ không phải Thiên Chúa của kẻ chết.

Trong Phúc Âm, Chúa Giêsu nhiều lần nhắc đến cuộc sống sau cái chết như dụ ngôn người giàu có và Lagiarô, trong dụ ngôn về ngày phán xét, dụ ngôn lúa đồng và cỏ dại.

Theo thánh Phaolô, cuộc sống đời sau mới là đích điểm mà mọi tạo vật nhắm tới. Trong thư Rôma, Ngài viết: “Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng chờ ngày Thiên Chúa mạc khải vinh quang của con cái Người. Quả thế, muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng là vì Thiên Chúa bắt phải chịu vậy. Thật vậy, chúng ta biết rằng: cho đến nay, muôn loài thọ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở” (Rm 8,19-23)

Chúng ta rên siết vì cuộc sống hiện tại đầy khổ ải. Chúng ta mong chờ cuộc sống đích thực ở mai sau. Đời sống này là thời kỳ thai nghén. Ta phải chịu đau đớn để sinh vào đời sau.

2) Cuộc sống ở bên kia rất khác với cuộc sống hiện tại. Khi Chúa Giêsu trả lời người Sadducêô, Chúa Giêsu đã mạc khải ba chân lý.

Chân lý thứ nhất: Chỉ những ai được tuyển chọn mới được vào Nước Chúa. Sự sống đời sau có đó. Nhưng không phải ai cũng vào được. Chỉ có những người được xét là xứng đáng mới được vào. Trong Phúc Âm, nhiều lần Chúa đã nói tới việc tuyển chọn này. Chúa sẽ loại chiên ra khỏi đê, lúa tốt ra khỏi cỏ dại, cá tốt ra khỏi cá xấu. Tiêu chuẩn để chọn lựa là Tám mối phúc, nhất là giới răn bác ái yêu thương.

Chân lý thứ hai: Người ta sẽ giống như thiên thần. Đời sống trên trời sẽ không có gì giống với đời sống dưới đất. Sẽ không còn đói khát nên sẽ không cần ăn uống. Sẽ chẳng có lấy vợ lấy chồng, sẽ chẳng cần sinh con để nối dõi vì người ta không bao giờ chết nữa. Nếu vậy, trên trời ta có còn là ta nữa không hay ta trở thành một người khác, một kiếp khác? Thưa, tuy có khác nhưng ta vẫn là ta. Đứa bé bị bầm hôm nay chẳng có gì giống với cái bào thai ngộ nguỵ trong bụng mẹ hôm qua. Nhưng cả hai chỉ là một. Bà cụ 90 tuổi hôm nay chẳng còn gì giống với cô thiếu nữ mà bà đã là cách nay 70 năm. Nhưng cả hai vẫn là một. Chú bướm xinh đẹp nhớn như bay lượn trên khóm hoa hôm nay chẳng có gì giống với gã sâu xấu xí lê la trên đất hôm qua. Nhưng cả hai vẫn chỉ là một.

Trên trời, ta sống một cuộc sống khác, không ăn uống, không lấy vợ lấy chồng. Nhưng ta vẫn là ta. Có khác biệt nhưng vẫn có liên tục.

Chân lý thứ ba: Ta sẽ trở thành con Thiên Chúa. Sống lại rồi, ta như đứa con bầy lâu phiêu bạt xa quê nay được trở lại nhà cha mẹ. Tâm hồn luôn bị dằn vặt vì niềm khao khát vô biên, nay mới được no thỏa: Thiên Chúa chính là hạnh phúc lấp đầy được vực thẳm khao khát vô biên của ta. Thánh Augustinô đã nói: “Lạy Chúa, Chúa dựng nên con cho Chúa, nên lòng con mãi khắc khoải băn khoăn cho đến khi được

nghi yên trong Chúa”. Là con Thiên Chúa, hạnh phúc lớn nhất của ta là được tham dự vào sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi. Sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi là cội nguồn hạnh phúc, nên thánh Phaolô đã nói: “Những đau khổ ta chịu bây giờ không thấm gì so với hạnh phúc sau này ta sẽ được. Và mọi tạo vật mong tới ngày được giải thoát, không phải lệ thuộc vào cảnh hư nát, để được cùng con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang” (Rm 8,22). Vì hạnh phúc ấy mà tám mẹ con trong bài đọc thứ nhất đã cam chịu mọi khổ hình.

Lời Chúa hôm nay đem lại cho ta bao niềm hy vọng. Chúa cho ta biết, đời ta sẽ không đi trong bất định, lạc vào hư vô, nhưng đời ta có một cùng đích, đó là trở về với Thiên Chúa là cội nguồn của ta. Đời ta sẽ không chìm đắm trong đau khổ, nhưng sẽ vươn lên hạnh phúc, hạnh phúc làm con Thiên Chúa, hạnh phúc chia sẻ sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi. Đời ta như vậy sẽ không đi vào mặt kiếp lụi tàn, nhưng sẽ triển nở trong vinh quang tự do. Đúng như lời thánh Phaolô nói: “Gieo xuống thì hư nát, mà chỗi dậy thì bất diệt; gieo xuống thì hèn hạ, mà chỗi dậy thì vinh quang; gieo xuống thì yếu đuối, mà chỗi dậy thì mạnh mẽ; gieo xuống là thân thể có sinh khí, mà chỗi dậy là thân thể có thần khí” (1Cr 15,43-44)

Lạy Chúa, xin cho con biết sống ở đời này theo đúng Lời Chúa dạy, để mai sau con xứng đáng được trở nên con của Chúa. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1) Cái chết là một thành phần của đời sống. Bạn chuẩn bị và đón nhận cái chết thế nào?

2) Con người sinh ra không phải để chết nhưng để sống. Bạn hiểu câu này thế nào?

3) Đời sau ta sẽ sống với Chúa. Ngay từ bây giờ bạn phải làm gì để chuẩn bị cho cuộc sống với Chúa?

4. Hợp hoan bên Chúa – Thiên Phúc

(Trích dẫn từ ‘N hư Thầy Đ ă Y êu’)

Trong kho tàng truyện cổ Tây phương có câu chuyện Công Chúa Ngủ Trong Rừng, như sau:

Ngày xưa, ở vương quốc hạnh phúc, nhà vua sinh được một công chúa xinh đẹp tuyệt vời. Lễ rửa tội được tổ chức linh đình, có mặt các bà tiên, mỗi bà tặng công chúa một món quà là một lời chúc tốt đẹp.

Dù không được mời, mẹ phù thủy ghen tức cũng bay đến, lăm bằm câu chúc dữ: “Một ngày kia, cái suốt chỉ sẽ đâm vào tay công chúa và con bé sẽ phải chết!”. Nói xong, mẹ bay vù qua cửa sổ. Mọi người buồn bã mất vui. May thay, vẫn còn một bà tiên tốt bụng đến trễ. Bà nói: “Ta sẽ làm nhẹ lời nguyện rửa ấy: cô bé sẽ không chết, chỉ ngủ một giấc rất dài cho tới khi một hoàng tử tốt lành, sẽ đến nắm tay kéo dậy và cô sẽ được hạnh phúc mãi mãi”.

Để đề phòng, nhà vua cấm tất cả thần dân không được dùng suốt chỉ. Nhưng một ngày kia, công chúa lên tháp canh trong lâu đài và thấy một bà lão đang khâu vá. Cô xin bà cho khâu thử. Thế là cái suốt chỉ đâm vào tay cô, cô lăn ra chết!

Người ta đặt xác cô giữa lâu đài, nhưng các bà tiên tốt bụng đã khiến mọi người trong lâu đài cùng bất tỉnh cả. Một rừng cây mọc lên che phủ lâu đài. Hoa thơm cỏ lạ bốn mùa đua nở.

Thời gian trôi đi đã ngàn năm, cho đến khi một hoàng tử lịch lãm đi săn ngang qua đó, khám phá ra lâu đài. Chàng bước vào ngõ ngàng trước nàng công chúa xinh đẹp. Hoàng tử đã quỳ gối cầm tay công chúa, và nàng liền mở mắt chỗi dậy. Thế là hoàng tử rước công chúa về kinh thành, xin vua cha tổ chức lễ cưới linh đình.

Công chúa ngủ trong rừng chính là hình ảnh của người tín hữu an nghỉ trong ơn nghĩa Chúa. Sau một giấc ngủ dài họ được Thái Tử Bình An là chính Chúa Giêsu cầm tay nâng dậy, đưa vào tiệc cưới Nước Trời.

Chúng ta tin rằng con người sinh ra là để được sống mãi. Cái chết chỉ là ngưỡng cửa đưa vào chốn trường sinh. Một người chỉ có một cuộc sống, cuộc sống đời này sẽ quyết định số phận cho cuộc sống đời sau. Việc thiện hôm nay sẽ bảo đảm cho hạnh phúc ngày mai. Đúng như câu hát của nhạc sĩ Hoàng Văn: “Ngày mai, đang bắt đầu từ ngày hôm nay”.

Phái Xadôc, trái lại, họ không tin có sự sống đời sau, cũng chẳng tin có sự sống lại, nên hôm nay, Chúa Giêsu muốn tiết lộ một vài hình ảnh của đời sau rằng: Đời sau khác hẳn đời này. Người ta “không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng” vì con người “không thể chết nữa”, nên đâu cần sinh con để bảo tồn nòi giống, nhưng được “sống ngang hàng với các thiên thần” là ca ngợi, tôn vinh và phụng thờ Thiên Chúa. Họ được thông phần vinh quang Thiên Chúa, được dự phần vào dòng dõi của Người. Thánh Phaolô đã viết: “Việc kẻ chết sống lại cũng vậy. Gieo xuống thì hư nát, mà chỗi dậy thì bất diệt, gieo xuống thì hèn hạ, mà chỗi dậy thì vinh quang; gieo xuống thì yếu đuối, mà chỗi dậy thì mạnh mẽ; gieo xuống là thân thể có sinh khí mà chỗi dậy là thân thể có thần khí.

Quả thật, con người được Thiên Chúa dựng nên để sống trường sinh, nhưng vì sự đố kỵ của ma quỷ mà cái chết đã nhập vào thế gian. Thánh ý của Thiên Chúa không thể mãi mãi bị ngăn chặn bởi quỷ ma, con người phải tìm lại được quyền bất tử của mình. Đó là sự sống lại của những người công chính. Lời than thở của thánh Augustinô đã nói lên nỗi khát khao của con người: “Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con,

hướng về Chúa, nên lòng con luôn khắc khoải cho đến khi được nghỉ an trong Chúa”.

Chúa dựng nên con người để hưởng hạnh phúc, nhưng không chỉ là hạnh phúc tạm bợ đời này, mà là hạnh phúc vĩnh hằng đời sau. Sống là một cuộc hành trình tiến về đời sau, về với Đấng hằng đợi chờ và yêu thương ta mãi mãi. Đừng mãi mê với những hạnh phúc mau qua, những lạc thú bên đường mà quên cùng đích cuộc đời là phải gặp được Chúa. Có những kẻ sống như thể mình không bao giờ phải chết, họ ung dung hưởng thụ những thú vui trần tục. Họ đã chết ngay khi còn đang sống. Có những kẻ sống như thể chỉ có đời này, tự điển sông của họ không có từ “đời sau”. Họ đang sống mà như đã chết.

Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa, đã cho chúng con hưởng dùng hương hoa của cuộc sống cùng với bao niềm vui và hạnh phúc. Chúng con chỉ xin Chúa thêm một ân huệ này, là cho chúng con được về hợp hoan với Chúa đời đời. Amen.

5. Vấn đề kẻ chết sống lại – Veritas.

(Trích dẫn từ ‘Hãy Ra Khơi’)

Các bài đọc trong Phụng Vụ hôm nay, đặc biệt là bài Tin Mừng theo thánh Luca, thánh sử muốn nêu bật cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu và những người thuộc nhóm Sadốc, giúp chúng ta tin tưởng vào sự sống lại của thân xác đời sau và xác tín hơn vào tình thương cứu độ của Thiên Chúa.

Với đoạn Tin Mừng này, chúng ta cần nắm rõ và tin vào sự sống lại không đồng nhất giữa các nhóm Do thái khác nhau. Hai trong những nhóm này là nhóm Phariseu hay còn gọi là biệt phái và nhóm Sadốc. Nhóm biệt phái là những người đạo đức, tuân giữ nghiêm ngặt những luật lệ, họ sống trong giới bình dân, phần đông gồm các ký lục, họ ít quyền hành nhưng có nhiều ảnh hưởng trong dân chúng.

Nhóm biệt phái tin linh hồn bất tử và tin có sự sống lại của thân xác, vì thế nhóm này đồng tình với Chúa Giêsu về kẻ chết sống lại. Trái lại, nhóm Sadốc là những người quý tộc Do thái thời ấy, phần đông gồm các hàng tư tế giàu có, giữ những địa vị cao nhất trong đạo Do thái. Họ lấy Ngũ Thư của Môisen làm tiêu chuẩn độc nhất về đạo lý mà những sách này không nói rõ ràng về sự sống lại, nên đối với họ linh hồn và thể xác chết là hết. Họ không tin có sự sống lại và không tin có thiên thần.

Vì vậy, trong bài Tin Mừng hôm nay những người thuộc nhóm Sadốc dựa vào luật của Môisen và tập tục của họ mà chất vấn Chúa Giêsu về sự sống lại đời sau. Họ làm như thế vừa để bắt bẻ Ngài, vừa để chông lại nhóm biệt phái, đồng thời cũng nói lên quan điểm hưởng thụ của họ. Nhưng Chúa Giêsu cũng dẫn chứng lỗi của Môisen mà cho họ thấy sự sai

lâm của họ về đạo lý, đồng thời phá đổ thái độ hưởng thụ, ích kỷ của họ.

Đối với con người hiện nay, nói chung ai cũng tin vào một thế giới linh thiêng nào đó đằng sau thế giới đời này, mặc dầu có nhiều phong trào vô thần, nhưng đó chỉ là lý thuyết. Thực tế, những người tự xưng là vô thần nhưng họ vẫn hằng tưởng niệm hương hồn của những người quá cố. Thậm chí họ còn tưởng niệm và suy tôn những vị đã chết cả hằng bao thập kỷ. Nhưng cách riêng đối với Kitô hữu chúng ta, chúng ta càng xác tín hơn là sự bất tử của linh hồn và sự sống lại của thể xác.

Có câu chuyện kể rằng, một lần kia ông Vontain một triết gia vô thần đã gặp Pascal và nói rằng, ông tin linh hồn bất tử và có sự sống lại đời sau để rồi trong đời sống hiện tại ông sống khắc khổ và đạo hạnh, với mình sống nhịn nhục, chịu thua thiệt với người khác, nếu không có đời sau ông là kẻ dại dột.

Pascal đã trả lời: ông nói đúng. Ông không tin linh hồn bất tử cũng không tin có sự sống đời sau nếu sống hưởng thụ thác loạn, nhưng nếu có đời sau thì ông là kẻ dại dột và ngu xuẩn hơn tôi, vì tôi chỉ thiệt thòi tạm đời này, còn ông, ông mất cuộc sống đời đời.

Niềm tin vào sự sống lại đời sau vừa là một khát vọng, vừa là một điều khó khăn đối với con người. Khát vọng vì con người không cảm thấy bằng lòng với cuộc sống này, không thể chấp nhận những bất công còn đầy dẫy trong cuộc sống này. Đó là điều mà không bao giờ con người có thể giải quyết nổi, không bao giờ chịu đựng được sự phi lý vì những mất mát chia lìa mà cuộc sống này phải đón chịu. Khó khăn vì người ta cảm thấy chắc tâm khi đạt được những thành công, tìm thấy những bảo đảm cho cuộc sống này để mình

sung sướng, mặc dù đó chỉ là tạm bợ hơn là thả mỗi bắt bóng. Ở thế giới bên kia, Von-ta-in và những người Sadốc là những người muốn an tâm với những sung sướng hiện tại rõ ràng như thế.

Bài đọc 1 trong sách Macabêô, Vatiôcô và quan thần của vua và tướng ai cũng thế nên lấy những hình phạt thể xác đe dọa các tín hữu, bắt họ phải làm những điều trái với niềm tin của họ. Niềm tin của người Kitô hữu phải là khinh chê cuộc sống này, không phải là để thả mỗi bắt bóng nhưng là qui chiếu đời sống này vào Thiên Chúa. Để hoàn thành chương trình cứu độ, khi đó Người trả lại những mát mát, Người hoàn thành những khát vọng, Người nối lại những chia lìa, Người đổi những giới hạn nên một trời mới đất mới.

Người Kitô hữu ước vọng hạnh phúc đời sau không phải là người chán đời bi quan, nhưng là người tràn đầy yêu thương, sống mãnh liệt niềm tin khát vọng, thực hiện đời mình cho tốt đẹp hơn, muốn đem lại hạnh phúc cho người khác trọn vẹn hơn.

Thiên Chúa là Thiên Chúa của kẻ sống. Xác tín điều này giúp cho người Kitô hữu vượt qua lòng ích kỷ, thắng vượt được sự nhát胆 và cảm nhận được giá trị của niềm vui đích thực, niềm vui là con cái Thiên Chúa bởi cuộc sống lại. Ước gì mỗi người chúng ta luôn xác tín niềm tin đó, niềm tin mà giờ đây chúng ta cùng nhau tuyên xưng qua Kinh Tin Kính.

6. Có chăng một thế giới bên kia?

(Trích dẫn từ 'Cùng Đọc Tin Mừng' – Lm Ignatio Trần Ngà)

Sau khi Raymond Moody xuất bản quyển *Life after life* (Cuộc Sống sau cõi đời này) vào năm 1975, công chúng phương Tây ngày càng quan tâm đến kinh nghiệm cận tử (tạm gọi là trải nghiệm sự chết đi sống lại). Có một số người vì một tai nạn hay một lý do nào đó đã được giới chuyên môn về y khoa xác nhận là đã chết lâm sàng và thi thể của họ được đưa vào nhà xác. Nhưng sau đó họ hồi sinh.

Năm 1982, George Gallup ước lượng có khoảng 8 triệu người ở Mỹ và 23 triệu người trên toàn thế giới đã trải qua kinh nghiệm này.

Những năm gần đây, một số bác sĩ người Đức và Mỹ rất chú ý đến hiện tượng này. Họ đã phỏng vấn 1,370 người trải qua kinh nghiệm cận tử. Trong những điều họ thuật lại, có những điểm mà ai cũng nhất trí, như sau:

- Có một cuộc sống khác ở "cõi bên kia" và cuộc sống đó hạnh phúc hơn cuộc sống ở đời này.

- Điều đặc biệt là sau khi "chết đi sống lại", không ai còn sợ chết nữa, không còn ham muốn kiếm tiền bạc danh vọng lạc thú nữa. Điều duy nhất mà họ quan tâm là sống yêu thương, quảng đại, phục vụ mọi người. (Willie Hoffsuemmer).

Bác sĩ George Rodonaia, có học vị tiến sĩ trong ngành thần kinh học (về sau này cũng là một tiến sĩ tâm lý học tôn giáo) vốn là công dân Liên Xô, nhập cư vào Mỹ năm 1989. Ông là chuyên gia nghiên cứu về thần kinh tại Đại học Moscow. Ông đã trải qua một kinh nghiệm cận tử đặc biệt nhất được ghi nhận từ trước đến giờ. Ông được giới y khoa

xác nhận là chết ngay lập tức sau một vụ tai nạn ô tô vào năm 1976, được đưa vào nhà xác và được quàn tại đó trong ba ngày. Ông vẫn không hồi sinh cho tới khi bác sĩ tiến hành giải phẫu phần bụng như một phần của công tác khám nghiệm tử thi.

Ông thuật lại trải nghiệm về cuộc sống bên kia và xác quyết rằng chính biến cố này khiến ông đổi đời tận gốc rễ.

Trước khi trải qua kinh nghiệm cận tử, ông vừa là bác sĩ vừa là một nhà thần kinh học, và là người theo chủ nghĩa vô thần. Vậy mà sau lần chết đi sống lại đó, ông chú tâm học bộ môn tâm lý học tôn giáo, nhận bằng tiến sĩ tâm lý học tôn giáo. Sau đó ông trở thành tín đồ thuộc giáo hội Eastern Orthodox. Hiện nay, ông là mục sư tại nhà thờ the First united Methodist ở Nederland, bang Texas, Hoa Kỳ. (nguồn: Tổ Chức Nghiên Cứu Về kinh nghiệm cận tử (Near Death Experience Research Foundation. (<http://www.nderf.org/Vietnamese/index.htm>))

Có chăng một cuộc sống đầy hoan lạc ở 'cõi bên kia' như những người trải qua kinh nghiệm cận tử xác quyết?

Những người thuộc phái Xa-đốc không tin điều đó. Họ dựng lên một kịch bản một vợ bảy chồng để phi bác niềm tin vào sự sống đời sau.

Chúa Giêsu Dạy Cho Chúng Ta Biết Có Sự Sống Đời Sau

Khi những người thuộc phái Xa-đốc đến chất vấn Chúa Giêsu về sự sống lại, Chúa Giêsu khẳng định có sự sống đời sau. Ngài dạy rằng có những người được xét là đáng được hưởng phúc đời sau thì không còn chết nữa. Họ giống như các thiên thần (câu 36). Rồi Ngài cũng trích dẫn sách thánh,

đoạn sách nói về Thiên Chúa hiện ra với Mô-sê trong bụi gai, để chứng tỏ rằng Abraham, Isaac và Gia-cóp dù đã từ trần từ lâu nhưng vẫn còn đang sống. Mà nếu các vị này còn sống, tức là có sự sống đời sau.

Trong dụ ngôn về ngày phán xét cuối cùng, Đức Giêsu cũng tỏ cho thấy kẻ dữ thì "phải ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng lấy sự sống muôn đời." (Mt 25,46) Như thế, Chúa Giêsu tỏ cho thấy không những có cuộc sống đời sau mà còn cho biết cuộc sống đó sẽ kéo dài "muôn đời muôn kiếp."

Cuộc Đời Của Đức Giêsu Minh Chứng Cho Sự Sống Lại

Ngoài những lời dạy của mình, Chúa Giêsu còn dùng cả cuộc đời của Ngài để minh chứng cho thấy có cuộc sống đời sau.

* Nếu không có cuộc sống đời sau, không có thiên đàng hoả ngục, con người chết rồi là hết, chỉ còn là bụi đất... thì Chúa Giêsu chịu khổ nạn để làm gì? Máu Chúa Giêsu đổ ra hoàn toàn vô ích.

Nhưng chính vì để cứu con người khỏi hư mất và đem lại cho họ sự sống hoan lạc đời sau nên Con Thiên Chúa đã xuống trần, chịu vô vàn đau thương khổ lụy và chấp nhận trả bằng giá máu để chuộc lấy con người.

* Chúa Giêsu, dù là Thiên Chúa quyền năng, nhưng đã trở nên hoàn toàn là người như chúng ta, đã sống như chúng ta, đã chết như chúng ta nhưng rồi Người đã từ trong cõi chết sống lại và lên trời vinh hiển.

Sự kiện Chúa Giêsu sống lại chứng tỏ cho chúng ta biết có sự sống đời sau và những ai gắn bó với Chúa Giêsu, trở

nên chi thể trong Thân Minh Người thì cũng sẽ được sống lại như Người.

* * *

Niềm tin vào sự sống mai sau đem lại cho chúng ta niềm vui và hy vọng. Niềm tin ấy mang lại ý nghĩa cho cuộc đời và cho mọi sinh hoạt của chúng ta hôm nay.

Ước gì niềm tin này thôi thúc chúng ta sống theo đường lối Chúa Giêsu để rồi chúng ta sẽ đạt đến nơi mà Người đã đến. Ước gì niềm hy vọng này cũng sẽ thúc đẩy chúng ta hy sinh cầu nguyện nhiều hơn, siêng năng dâng lễ nhiều hơn trong tháng 11 này để cầu cho ông bà cha mẹ và các tín hữu đã ra đi trước chúng ta được về quê trời vui hưởng hạnh phúc ngàn thu.

7. Chết là về cõi sống

(Trích dẫn từ 'Cùng Nhau Suy Niệm' – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền)

Khi nhìn về kiếp nhân sinh thật mong manh và vắn vỏi, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã từng thốt lên:

Con chim ở đậu cành tre

Con cá ở trọ trong khe nước nguồn.

Tôi nay ở trọ trần gian

Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời

Dẫu biết rằng cuộc đời này chỉ là quán trọ nhưng quán trọ cuộc đời này thật hấp dẫn, hấp dẫn đến nỗi ai cũng muốn níu kéo thời gian nơi quán trọ. Thế nhưng cho dù có bám víu, có cố công vun trồng những tiện nghi thật đầy đủ cho quán trọ cuộc đời này, rồi cũng có ngày phải từ giả tất cả để ra đi.

Vâng, thưa anh chị em, là người ai trong chúng ta cũng phải chết. Sự chết đó là định luật tất yếu của đời người. Có người chết vì bệnh tật, vì thiên tai, vì tai nạn. Có người chết khi tuổi đời còn rất trẻ và cũng có người chết khi tuổi đời đã vượt quá "thất thập cổ lai hy". Sự chết dường như là mẫu số chung cho tất cả những con người đang sống trên mặt đất. Nhưng cái chết luôn luôn là bất ngờ, con người không bao giờ biết mình sẽ chết ngày nào và ở nơi nào?

Đôi khi chúng ta tự hỏi: Tại sao Chúa không cho mình biết trước ngày giờ mình sẽ ra đi để mình chuẩn bị đầy đủ hành trang về với Chúa? Để mình dẹp bỏ mọi công danh sự nghiệp, mọi danh lợi thú cho tâm hồn thanh thản bình an. Có lẽ Chúa không muốn điều đó. Vì Chúa vẫn tôn trọng tự do của con người, Chúa chỉ đòi hỏi chúng ta: Hãy tỉnh thức, vì không biết giờ nào chủ sẽ về, và cũng không biết khi nào kẻ

trộm đến. Chúa đòi chúng ta phải tỉnh thức, phải nỗ lực làm tròn bổn phận mà Chúa đã trao phó. Tựa như một trận đá banh, nếu biết trước tỷ số, trận bóng sẽ nhàm chán và các cầu thủ sẽ thiếu trách nhiệm với bổn phận của mình trên sân cỏ. Một trận bóng chỉ đẹp khi mà các cầu thủ đều phải tỉnh thức, phải nỗ lực làm tròn trách nhiệm và chu toàn tốt vị trí được trao. Cuộc đời con người cũng vậy. Không biết lúc nào mình sẽ phải ra khỏi sân cỏ cuộc đời, nhưng chúng ta phải sống đầy đủ trách nhiệm của mình thì cuộc đời đó mới đẹp, mới xứng đáng được lãnh thưởng ân phúc mà Chúa sẽ trao ban cho ai tín trung với ngài.

Thế nhưng, trong niềm tin kytô giáo, chúng ta tin rằng bên kia sự chết đó là ánh bình của sự phục sinh, của sự sống vĩnh cửu bên Chúa. Sự chết không phải là hết. Chết là chuyển đổi sự sống thêm sung mãn hơn. Đó là sự sống trong Thiên Chúa hằng sống. Hơn nữa, Thiên Chúa tạo dựng con người không phải để chết mà là để sống đời đời. Cái chết thể xác chỉ là hậu quả của tội Adam. Nhưng Chúa Giêsu khi mang kiếp người Ngài đã phục sinh để kéo mọi người lên cùng Chúa. Ngài đi qua cái chết để vực dậy con người khỏi cái chết trầm luân bởi lạc xa tình Chúa nay được sống trong ân nghĩa Chúa.

Lời Chúa hôm nay khẳng định có sự sống đời sau. Sự sống đó không còn lệ thuộc bởi việc dựng vợ gả chồng vì con người đã tham dự vào sự sống bất diệt của Đấng hằng sống. Sự sống đó cũng không còn lệ thuộc bởi vật chất, hay bởi danh lợi thú vì con người không còn cảm thấy thiếu thốn mà đã đạt đến sự sung mãn trong sự sống thần linh của Thiên Chúa. Thiên Chúa là Thiên Chúa hằng sống và con người là họa ảnh của Thiên Chúa, nên con người cũng được thừa hưởng sự sống thần linh của Chúa. Đây chính là niềm vui, là

sự khích lệ cho cuộc đời chúng ta. Đau khổ cuộc đời này sẽ qua. Những khốn khó trần gian sẽ qua đi. Cuộc sống trần gian chỉ là tạm bợ. Sự sống thần linh mới là vĩnh cửu. Cuộc sống đó không còn những tranh chấp của danh lợi thú, không còn những khổ đau của thiếu thốn, không còn nước mắt của dòng đời bể khổ mà chỉ còn hạnh phúc viên mãn bên Chúa mà thôi.

Nguyện xin Chúa là Đấng hằng sống luôn nâng đỡ phù trì chúng ta trong tình thương quan phòng của Chúa. Amen.

8. Thiên Chúa của kẻ sống

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Tiếng)

Thiên đàng theo ý con người

Không có một tôn giáo nào mô tả Thiên Đàng là một khu vườn với những lạc thú vật chất và nhất là những lạc thú nhục dục tuyệt đỉnh với những cô gái trinh đẹp tuyệt vời và trẻ mãi không già... như trong kinh Koran. Người ta gọi Thiên Đàng của Hồi Giáo là Thiên Đàng của lạc thú (The Paradise of Delights) hoặc Thiên Đàng của Kinh Koran (The Koranic Paradise).

Kinh Koran (47:15) cho biết trên thiên đàng có những con sông với những dòng nước nguyên chất (rivers of purest water) những con sông sữa tươi không bao giờ hư (rivers of milk for ever fresh) và những con sông mật ong trong sạch nhất (rivers of clearest honey). Chương 56:16-39 mô tả thiên đàng là những khu vườn lạc thú (garden of delights) và mọi người lên thiên đàng đều trở thành những thanh niên trẻ mãi không già (Immortal Youth). Điều đặc biệt nhất là trên thiên đàng Hồi Giáo có các cô gái trinh đẹp tuyệt vời với những cặp mắt đen huyền vô cùng quyến rũ (the dark-eye houris).

Thiên Chúa Allah đã phán rằng: "Ta đã tạo ra các cô trinh nữ tuyệt vời đó, giữ cho họ mãi mãi trinh trắng với tình yêu nồng nàn để làm phần thưởng cho những ai làm việc phải" (We created the houris and made them virgins, loving compassion, a reward for those on the right hand - Koran: surah 56).

Hầu hết các thanh niên Hồi Giáo cuồng tín đều ước mơ sớm được lên thiên đàng lạc thú. Con đường ngắn nhất và bảo đảm nhất để họ đạt được mục đích này là sẵn sàng tử đạo trong các cuộc thánh chiến (Jihad). Kinh Koran hứa rằng:

"Những ai bị giết vì Chúa đều được vào thiên đàng lạc thú" (As for those who are slain in the cause of God, He will admit them to the Paradise of Delight). "Đừng bao giờ nghĩ rằng những người bị giết vì Chúa sẽ chết. Họ sẽ sống mãi, không có gì phải sợ hãi hoặc hối hận, hãy vui hưởng các hồng ân của Chúa. Chúa không bao giờ từ chối phần thưởng dành cho các tín đồ của Ngài" (Never think that those who were slain in the cause of God are dead. They are alive and well provided for by the Lord. Have nothing to fear or to regret, rejoicing in God's grace. God will not deny the faithful their reward - Koran 3:169). (Internet)

Ở Trung Quốc, khi người ta khai quật những phần mộ cổ xưa, đặc biệt hạng người giàu có, và vua chúa, người ta khám phá nhiều thứ đồ mang theo để phục vụ cho "cuộc sống mai sau" được sung túc như cuộc sống trần gian họ từng được hưởng. Tần Thủy Hoàng là một thí dụ. Năm 1974, người ta bắt đầu khai quật và khám phá hàng ngàn tượng lính đất nung trong lăng mộ Tần Thủy Hoàng. Theo tài liệu sử học Trung Quốc và những truyền thuyết được lưu truyền rộng rãi, nó giống như một phần bản đồ thành phố với những bức tường, cung điện, nghĩa trang, tức là có thể phục vụ Tần Thủy Hoàng khi ông sang thế giới bên kia.

Ở Việt Nam, cũng có tục lệ đốt "hàng mã". Hàng mã gồm đủ loại, từ nhà lầu, xe hơi, xe Honda, đến quần áo, tiền bạc, để người chết dùng khi về cõi âm phủ.

Hóa ra, hạnh phúc trên Thiên Đàng, trong cõi vĩnh hằng, cũng tầm thường, nhàm chán đến thế sao? Và chính cái tầm thường, nhàm chán, chóng qua ấy, lại chính là sự cản trở bước tiến con người, cản trở sự vươn cao, sự thăng hoa của con người. Hạnh phúc của cuộc sống sau khi chết cũng không khác gì cuộc sống trần thế, nên phải thụ hưởng những

gì ta đang có trên cõi đời này, cần gì tin những hứa hẹn xa xôi về hạnh phúc mà mình sẽ có.

Những thứ hạnh phúc giới hạn phù phiếm kiểu trần gian ấy rồi cũng dẫn đến những giới hạn của cuộc sống, những ngang trái, u sầu, những khát vọng vô tận không thể đáp ứng được...

Tình huống người vợ có bảy đời chồng mà nhóm Xa-đốc đặt ra thật khó xử nếu con người sống lại và “cuộc sống trần gian” lập lại ở... bên kia thế giới! Khi đưa ra trường hợp này, phái Xa-đốc thật có lý khi nhìn thấy bao điều rắc rối của cuộc sống sau khi con người sống lại và nếu cuộc sống “kiếp sau” này giống hết đời người đã đi qua. Và như thế, con người phải giải quyết những gì cuộc sống trần gian còn dang dở.

Thực tế, câu chuyện mà nhóm Xa-đốc đưa ra chỉ là một trong muôn thứ vấn đề rắc rối khó giải quyết khi con người từ cõi chết sống lại và tiếp tục sống như chưa từng chết. Hãy thử tưởng tượng còn biết bao nhiêu chuyện ngang trái, biết bao nhiêu nghịch cảnh, biết bao chuyện trắng đen, con người sẽ giải quyết ra sau khi con người sống lại.

Thật, nhóm Xa-đốc cũng có lý của họ khi dựa vào đó để bảo vệ lập trường của mình. Vì họ không tìm thấy câu giải đáp cho vấn đề.

Sở dĩ họ không thể tìm thấy câu giải đáp, vì họ quan niệm sự sống lại - cõi vĩnh hằng - hay vào Thiên Đàng - không khác gì cuộc đời trần thế. Con người sau khi sống lại, vẫn là con người của ngày nào khi còn sống ở trần gian!

Thế thì, bản thân con người, sự sống lại đó có khác gì ***sự thức dậy từ một giấc ngủ?*** Và cuộc sống sau khi chết, có khác gì ***thay đổi một chỗ định cư?***

Thiên đàng theo thánh ý Chúa.

Sự sống lại.

Cuộc hành trình của con người là một cuộc hành trình lột xác, không ngừng thay đổi và lớn lên trong Thánh Thần.

Con người phải nhận ra những tội lỗi thấp hèn của mình và sống trong tình yêu của Thiên Chúa. - Sống trong tình yêu Thiên Chúa, là sự sống lại trong Đức Giêsu Kitô. “Khi còn nô lệ tội lỗi, anh em được tự do không phải làm điều công chính. Bây giờ anh em thu được kết quả nào, bởi làm những việc mà ngày nay anh em phải xấu hổ? Vì rốt cuộc những việc ấy đưa đến chỗ chết. Nhưng giờ đây anh em đã được giải thoát khỏi ách tội lỗi mà trở thành nô lệ của Thiên Chúa; anh em thu được kết quả là được trở nên thánh thiện, và rốt cuộc sự sống đời đời. Thật vậy, lương bổng mà tội lỗi trả cho người ta, là cái chết; còn ân huệ Thiên Chúa ban không, là sự sống đời đời trong Đức Kitô, Chúa chúng ta”. (Rm.6,20-23).

Chính nhờ sự sống trong Đức Kitô, con người được thanh sạch, trong trắng. Sự sống lại ấy làm con người trở nên như thiên thần. Cuộc sống của một con người mới trong một thế giới mới.

“Phép rửa nay đã cứu thoát anh em. Nhờ phép rửa này, không phải là anh em được tẩy sạch vết như thể xác, mà là cầu xin Thiên Chúa ban cho mình một lương tâm trong trắng, nhờ Đức Kitô phục sinh, Đấng đã lên trời ngự bên hữu Thiên Chúa” (1Pr.3,21-22).

Thế giới vĩnh hằng

Thiên Chúa ban sự sống cho mọi loài thụ tạo. Và sự sống bởi Ngài mà có. Ngài yêu thương sự sống mà Ngài tạo dựng ra.

Do đó, Ngài không bao giờ hủy diệt sự sống, điều mà Ngài đã tạo dựng và Ngài thấy tốt lành. “Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang sống”(Lc.20,28).

Thế giới vĩnh hằng không phải là thế giới trần gian kéo dài để tiếp nhận con người từ cõi chết sống lại. Cõi Vĩnh Hằng là một thế giới hoàn toàn mới với hạnh phúc vô biên vượt qua thứ hạnh phúc dục vọng phàm phu của kiếp người trần thế. Thế giới ấy là “Trời mới Đất mới” mà những con người đã được thanh luyện và sống lại trong Đức Kitô mới hiểu được và vào được. “Bây giờ tôi thấy trời mới đất mới, vì trời cũ đất cũ đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Và tôi thấy Thành Thánh Giêrusalem mới, từ nơi Thiên Chúa mà xuống, sẵn sàng như tân nương trang điểm đến đón tân lang. Rồi tôi nghe từ phía ngài có tiếng hô to: “Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại, Người sẽ cư ngụ cùng với họ. Họ sẽ là dân của Người, còn chính Người sẽ là Thiên-Chúa-ở-cùng-họ. Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất” (Kh. 21,1-4).

Những điều cũ đã biến mất, nên không có sự tồn tại của câu chuyện “người đàn bà có bảy đời chồng” hay những “chuyện cũ” tương tự. Tất cả đã trở nên tinh tuyền trong Đức Kitô. Và tất cả chỉ còn là niềm hạnh phúc vô tận trong Tình Yêu Thiên Chúa. “Họ là những người đã đến, sau khi trải qua cơn thử thách lớn lao. Họ đã giặt sạch và tẩy trắng áo mình trong máu Con Chiên. Vì thế, họ được chào trước ngài Thiên Chúa, đêm ngày thờ phượng trong Đền Thờ của Người”. (Kh.7,14).

Nếu con người vẫn còn mê ngủ trong những cuộc vui hưởng thụ trần thế, họ sẽ dừng lại hạnh phúc đời người ở

giới hạn đó. Nếu con người không vươn cao lên, con người không thể nào hiểu được thế nào là sống lại và thế nào là hạnh phúc trong Đức Kitô. Không thể nào hiểu được thì không thể nào tin được con người sẽ sống lại, như những người thuộc nhóm Xa-đốc. Vì, mọi sự chỉ sáng tỏ trong ánh sáng Đức Kitô. Và Nước Trời chỉ thuộc về những ai Ngài tuyển chọn. “Kìa đoàn người thật đông không tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước ngài và trước Con Chiên, mình mặc áo trắng, tay cầm nhành lá thiên tuế. Họ lớn tiếng tung hô: ‘Chính Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên ngài, và chính Con Chiên đã cứu độ chúng ta’”. (Kh.7,9-10).

Thực tế, con người ngày nay với những bước tiến khoa học, đã vươn ra rất xa. Vươn xa đến tận cuối chân trời, vươn xa vào vũ trụ mênh mông, nhưng con người đã không vươn cao được, ngược lại con người còn tuột dốc. Những giá trị đạo đức của con người ngày nay thu hẹp lại, còn những điều phi nhân phi nghĩa thì phình to ra. Con người vươn rộng chiều ngang nhưng lại thu ngắn chiều cao. Tâm hồn của con người cạn dần sức sống thiêng liêng và những giá trị nhất thời thay thế dần những giá trị cao siêu bền vững.

Thật sự, sống lại, phải được hiểu là sự sống lại trọn vẹn xác hồn. Sống dồi dào. Sống hạnh phúc. Và như thế, không có sự sống lại và không có thiên đường trong những con tim không có tình yêu Thiên Chúa ngự trị.

Lạy Chúa,

Xin cho con từng ngày luôn tỉnh thức, từng ngày đổi mới, từng ngày sống lại, trong tình yêu Chúa. Amen.

9. Đời Này và Đời Sau – R. Veritas

Bạn đã làm người được bao nhiêu năm?

Chết hết làm người, bạn dự định sẽ làm gì?

Sống và chết là điều mà mọi người đều nghĩ tới. Và hơn thế nữa, ý nghĩa và cùng đích của cuộc đời này luôn luôn là điều mà ta hằng quan tâm suy nghĩ. Ngay cả những người vô thần, dù không tin có cuộc sống ở đời sau, vẫn băn khoăn lo lắng cho những gì xảy ra sau khi ta chết: Lúc đó ta sẽ ra sao? Sẽ làm gì? Sẽ đi về đâu? Về cõi trường sinh vĩnh phúc, hay nơi trầm luân đời đời?

Bạn thân mến! Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay cũng nhắc đến đời sau, nơi mà con người không còn đói khát nên sẽ không cần ăn uống. Sẽ chẳng cần lấy vợ lấy chồng. Sẽ chẳng cần sinh con để nối dõi vì người ta không bao giờ chết nữa. Nhưng đời sau vẫn là một nhiệm màu, vì chẳng ai tận mắt nhìn thấy đời sau, chẳng ai chụp hình quay phim được thiên đàng hay hỏa ngục. Người đã chết cũng chẳng bao giờ trở lại đời này để kể cho ta nghe về đời sau. Bởi thế, nhiều người không tin có đời sau. Đời sau là chuyện ở đâu đó, hoàn toàn xa lạ, cho nên con người bị cuốn hút bởi “tham sân si” của đời này, sống như thể chỉ có đời này, bám dính lấy đời này.

Thế nhưng, đời này được kết thúc bằng cái chết. Mọi người đều phải đi qua sự chết. Cái chết là cánh cửa mở ra cho con người đi vào cuộc sống mới ở đời sau. Nơi đó những người công chính không còn phải chết nữa, nhưng được sống lại, và sống đến muôn muôn đời.

Một số tôn giáo tin rằng đời người có nhiều kiếp. Giáo lý Công giáo khẳng định chỉ có một kiếp người, đó là cuộc đời ta đang sống. Chính cuộc đời duy nhất này định đoạt số phận

của ta ở đời sau. Lúc đó ta sẽ ra sao? Sẽ đi về đâu? Về nơi trường sinh vĩnh phúc hay cõi trầm luân đời đời?

Chúng ta chỉ đi qua cuộc đời này một lần mà thôi, không có một cơ hội thứ hai để ta làm lại. Chính vì thế ta phải cố gắng nỗ lực sống hết mình trong cuộc đời này, để đời sau ta được sống lại với Thiên Chúa, vì “Ngài không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, và đối với Ngài, tất cả đều đang sống.” (Lc 20,38). Và đó cũng là cơ sở vững chắc cho ta mạnh dạn tuyên xưng đức tin trong kinh Tin Kính: “Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau”.

Lời Chúa hôm nay đem lại cho ta bao niềm hy vọng. Hy vọng vì đời ta sẽ không đi trong bất định, không lạc vào hư vô, nhưng có một cùng đích là trở về với Thiên Chúa là cội nguồn của ta. Đời ta sẽ không chìm đắm trong đau khổ, nhưng sẽ vươn lên trong hạnh phúc; hạnh phúc được làm con cái Thiên Chúa, hạnh phúc được chia sẻ sự sống siêu nhiên của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Chúng ta tin tưởng vững vàng và hy vọng chắc chắn rằng: Cũng như Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, thì sau khi chết, người công chính cũng được sống mãi với Đức Kitô Phục sinh và Người sẽ cho họ sống lại ngày sau hết. (GLHTCG, số 989)

Lạy Chúa Giêsu, trần gian này quá đẹp khiến con mãi mê, quên mình là lữ khách. Thiên đàng lại xa xôi, chẳng có chỗ trong lòng con. Con loay hoay vun quén cho đời sống cá nhân, như thế con sẽ sống mãi trong cuộc đời này. Xin khơi dậy trong con niềm khát khao những điều cao cả trên trời, và đừng để con mãi nguyện với những cái tầm thường nơi trần thế tạm bợ này. Amen.

10. Sống – Lm. Giuse Đỗ Văn Lực

Càng bị đe dọa, sự sống càng vùng dậy mãnh liệt. Cái chết là một đe dọa lớn nhất và ghê sợ nhất. Muốn vươn đạt tới sự sống vĩnh hằng, con người phải có một sức mạnh hơn tử thần. Hôm nay, Đức Giêsu dẫn ta tới một cuộc sống trên cõi thiên thần.

HAI CUỘC SỐNG.

Cuộc sống rất tương đối. Sự sống thật hữu hạn. Thế nhưng niềm tin mở ra một chân trời mới. Thế giới đang tiến về một đỉnh cao dành cho “những ai được xét là đáng hưởng phúc đời sau và sống lại từ cõi chết” (Lc 20,35) Sống trong thế giới đó, con người không còn bị lệ thuộc vào những điều kiện vật chất hữu hạn nữa. Tất cả đều “là con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại.” (Lc 20,36) Một cuộc lột xác hoàn toàn sẽ đem lại cho nhân loại một sự sống mới chưa từng thấy.

Sự sống bắt nguồn từ chính Thiên Chúa. Bởi vậy, sự sống không thể thua sự chết, không thể bị tác nghẽn vì những giới hạn tử thần. “Hỡi tử thần, đâu là nọc độc của ngươi? Tạ ơn Thiên Chúa, vì Người đã cho chúng ta chiến thắng nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.” (1 Cr 15,56-57) Nếu không có Đức Giêsu, chắc chắn tất cả nhân loại sẽ bị tử thần khuất phục. Đó là điều sỉ nhục đối với Thiên Chúa. Nhưng Đức Giêsu đã phục sinh để chứng minh Thiên Chúa “không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang sống” (Lc 20,38) nhờ máu Đức Giêsu đổ ra trên thập giá. Chính niềm xác tín vào sự sống như thế đã cho ta có quyền hi vọng vào chiến thắng cuối cùng của Thiên Chúa, Đấng “đã dùng ân sủng mà ban

cho chúng ta niềm an ủi bất diệt và niềm cậy trông tốt đẹp.”
(2 Tx 2,16)

Nếu chỉ nhìn theo nhãn quan trần thế, không thể nào có được niềm an ủi và cậy trông đó. Nhóm Xađốc đã dựa trên hiện tại để củng cố “chủ trương không có sự sống lại.” (Lc 20,27) Họ hoàn toàn căn cứ vào tương quan hôn nhân để phi bác cả một thế giới thiêng liêng, nơi con người “không thể chết nữa, vì được ngang hàng với thiên thần.” (Lc 20,35) Chỉ trong cuộc sinh tồn đáp đỏi này, con người mới cần đến hôn nhân để duy trì cuộc sống. Còn trong cõi vĩnh hằng, tại sao cần phải duy trì sự sống bằng những phương tiện của thế giới vật chất nữa? Hai thế giới khác nhau không thể dựa trên cùng một nền tảng. Lập luận của nhóm Xađốc hoàn toàn nằm ngoài qui luật thiên giới. Họ không thể vượt ra ngoài cõi tục để thấy được cuộc sống của con cái Thiên Chúa, vì họ không phải là con cái sự sống lại. Cuộc sống đó thật là mâu nhiệm và siêu việt, nhưng lại rất thực tiễn vì đáp ứng được niềm ước vọng bất tử của nhân loại và vào chính sự phục sinh của Đức Giêsu. Thật vậy, “nếu kẻ chết không sống lại, thì Đức Kitô đã không chỗi dậy. Mà nếu Đức Kitô đã không chỗi dậy, thì lòng tin của anh em thật hão huyền, và anh em vẫn còn sống trong tội lỗi của anh em.” (1 Cr 15,13.16) Nếu niềm tin chúng ta hoàn toàn hão huyền, làm sao Kitô giáo lại có thể đem lại cho nhân loại một nền văn minh tốt đẹp như vậy? Thực tế, nhân loại đã được giải thoát khỏi xích xiềng tội lỗi nhờ cuộc phục sinh của Đức Giêsu. Bởi thế, không thể không có sự sống lại. Đó là niềm tin căn bản nhất và vững chắc nhất, chi phối toàn thể cuộc sống Kitô hữu.

Niềm tin đó đã bắt nguồn rất sâu xa trong Kinh thánh. Quả thế, “hồi ấy, có bảy anh em bị bắt cùng với bà mẹ” (2 Mcb 7,1) dưới thời vua Antiôkhô. Họ đã có tất cả sức mạnh

chiến thắng tử thần nhờ “dựa vào lời Thiên Chúa hứa mà hi vọng sẽ được Người cho sống lại.” (2 Mcb 7,14) Bao nhiêu cực hình đã không chiến thắng nổi niềm tin vững chắc và đầy quả cảm đó. Nếu “luật pháp của cha ông” (2 Mcb 7,8) đã khiến cho họ có sức mạnh lớn lao đến thế, thì “Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết cũng sẽ dùng Thần Khí của Người đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác của anh em được sự sống mới.” (Rm 8,11) Thế nên, niềm tin vào sự sống lại được chính Ba Ngôi bảo đảm. Niềm tin đó đang trở sinh những mùa màng tươi tốt trên toàn thế giới.

Như vậy Đức Giêsu đã dùng một lập luận vững chắc để phi bác niềm tin của phai Xadốc. Lập luận đó căn cứ trên thực tế cuộc sống thiên thần và qui chiếu vào Kinh thánh. Chính thực tại lớn lao là “Thiên Chúa của kẻ sống” đã đủ mạnh để áp đảo tất cả những lập luận bênh vực cho sự chết. Đối với Thiên Chúa, không có vấn đề chết. Vì tất cả đã được Đức Kitô trả lại sự sống mới bắt nguồn từ Thiên Chúa.

MỞ RỘNG TÂM NHÌN.

Không có sự sống mới đó, cuộc sống hiện tại sẽ trở thành nhàm chán và vô nghĩa. Nói khác sự sống lại không phải là sự nối tiếp cuộc sống hiện tại. Bởi vậy vấn đề các người Xadốc đặt ra hoàn toàn “trật dư”. Sự sống lại khác tự bản chất, vì con người sẽ “ngang hàng với các thiên thần.” (Lc 20,36) Không có niềm hi vọng sống lại, không thể đủ nghị lực và phấn khởi vượt qua những thách đố phi lý của cuộc sống hiện tại. Trái lại, sự sống lại là động cơ thúc đẩy con người vươn tới những mục tiêu siêu việt.

Không mở rộng tâm nhìn, không thể thấy được tất cả ý nghĩa sự sống lại đem lại cho sự sống hôm nay. Sự sống hôm nay đang dẫn tới cái chết. Đó là một sự phi lý hoàn toàn. Nhưng sự sống lại giúp con người hiểu được tại sao mình

sống và đang đi về đâu. Sự sống lại sẽ dẫn con người tới một sự thật: Thiên Chúa là “Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang sống.” (Lc 20,38) Nghĩa là, đối với các tín hữu, không gì, kể cả cái chết, có thể làm họ thất vọng. Những người không có niềm tin vào “Thiên Chúa của kẻ sống”, chỉ thích chọn giải pháp dễ dãi của tử thần. Chẳng hạn, những người chủ trương cho chết êm dịu, phá thai, triệt sản, khủng bố v.v hoàn toàn đóng khung tầm nhìn vào những giới hạn trần giới.

Bởi đây, cần phải mở rộng tầm nhìn vào cõi sống của “con cái sự sống lại” để tìm một giải pháp toàn diện cho những bế tắc hôm nay. Nhưng đừng để bị những kẻ mơ mộng đánh lừa. Họ có thể nhân danh sự sống đời sau để đẩy con người vào cõi chết. Những kẻ khủng bố 11/9/2001 vừa qua cũng tin vào sự sống bất diệt nơi Thiên Chúa. Nhưng họ đã tạo ra bao đau thương cho chính mình và nhân loại. Có một sự mâu thuẫn giữa cuộc sống hiện tại và tương lai trong niềm tin của họ. Mặc dù có sự khác biệt sâu xa, nhưng niềm tin vào cõi bất tử không thể là một lối thoát cho những người tuyệt vọng như vậy.

Bởi đây niềm tin vào sự sống lại chỉ chính đáng khi đem lại cho con người sức mạnh xây dựng cuộc sống hiện tại tốt đẹp hơn. Niềm tin đó đang là điểm tựa cho nhiều người trong cuộc chiến chống lại tử thần. Đó là lý do tại sao Kitô hữu không ngừng vận dụng mọi nỗ lực xây dựng nền văn minh sự sống, chống lại nền văn minh sự chết. Từ nay nhờ Đức Giêsu, trong văn minh sự sống Kitô hữu có thể đem lại niềm hi vọng lớn lao cho nhân loại.

Tất cả đều “dựa vào lời Thiên Chúa hứa mà hy vọng sẽ được Người cho sống lại.” (2 Mcb 7,14) Lời hứa đó thực sự đã được thực hiện trên thập giá Đức Giêsu. Chính Người “là

sự sống lại và là sự sống” (Ga 11,25) của chúng ta. Không có Người, tất cả sẽ trở thành vô nghĩa và vô giá trị, vì tất cả bị thân chết tiêu diệt. Nhưng nếu muốn thoát ách tử thần, Kitô hữu phải “đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người, với hi vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi chết.” (Pl 3,10) Thập giá là con đường dẫn tới sự sống và sự sống lại trong Đức Giêsu Kitô.

11. Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu Duyên

Người Sadốc không tin có sự sống lại, và họ tìm được một vấn đề mà theo họ không có lời giải đáp nếu có sự sống lại. Đức Giêsu tuy có câu trả lời cho thắc mắc của họ, nhưng Ngài không dựa vào đó để khẳng định có sự sống lại. Ngài đưa người ta trở về với niềm tin của Abraham, của Isaac, của Giacob, đúng hơn là đưa mọi người về với niềm tin truyền thống. Trong niềm tin ấy, dân Israel đã khẳng định Abraham, Isaac, Giacob tổ phụ của họ vẫn hiện diện trong dân tộc họ, không phải chỉ như những kỷ niệm không bao giờ quên, nhưng với tất cả uy quyền của sự sống trong Thiên Chúa, vẫn đang chờ che và cầu phúc cho con cháu qua muôn thế hệ. Cách giải đáp của Chúa Giêsu cho vấn đề có sự sống lại, là vì theo mạc khải Thiên Chúa được Môsê kêu cầu là "Thiên Chúa của Abraham, của Isaac, của Giacob", và theo Đức Giêsu thì điều gì gắn liền với Thiên Chúa thì cũng mang sự sống vĩnh hằng của Người.

Thánh Phaolô cũng khẳng định như thế khi trình bày với dân Thessalonica: "Thiên Chúa là Cha chúng ta, Đáng yêu thương chúng ta và đã lấy lòng nhân hậu mà ban cho chúng ta niềm phấn khởi bất diệt...".

Chính niềm tin truyền thống ấy đã làm nảy sinh những chứng tử Tử Đạo ngay từ thời Cựu Ước như sách Macabêô đã thuật lại: mọi người Tử Đạo tin mình sẽ nhận lại sự sống từ tay Thiên Chúa, nếu họ trung tín liềm chết để giữ trọn giao ước của Người.

Chính vì sự sống lại gắn liền với giao ước của Thiên Chúa, nên niềm tin này cũng đã tiến triển theo lịch sử giao ước. Đây là một khía cạnh cần phải được suy niệm nhiều hơn trong thời đại chúng ta, thời đại mà cá nhân chủ nghĩa đang

làm băng hoại mọi giao ước, và do đó cũng làm băng hoại chính Giao Ước của Thiên Chúa.

Công đồng Vaticanô II trong hiến chế tín lý về Hội Thánh cũng đã long trọng nhắc lại niềm tin này trong khẳng định "Thiên Chúa không muốn cứu độ con người từng cá nhân riêng lẻ, nhưng kêu gọi họ làm thành một Dân Tộc." Trong cách nhìn ấy, mọi lề luật của Thiên Chúa không phải là những thứ để cưỡng chế hay làm mất tự do của con người, nhưng đó là những cam kết để đi vào Giao Ước yêu thương, nơi mà sự tự do đạt tới mức phong phú tốt đỉnh, vì là tự do phục vụ cho sự sống.

Nhưng thánh Phaolô nói "không phải ai cũng có đức tin" như vậy!

Con người ngày nay thường có suy nghĩ rằng sự sống là lợi ích của cá nhân, và định luật cạnh tranh sinh tồn dường như là điều tất yếu của lịch sử. Thế nhưng thực tế lịch sử nhân loại cho thấy cách suy nghĩ ấy chỉ đem lại hết thảm họa này tới thảm họa kia. Người ta bảo rằng cái chiến tranh khủng bố có nguyên ủy từ lối sống vị kỷ của những giới lãnh đạo...muốn đẩy những dân tộc nghèo mạt vào đường cùng. Nhưng chính khủng bố cũng là một thái độ bảo vệ ích kỷ không kém. Chỉ có lối nhìn của Lời Chúa mới giúp nhân loại thoát ra khỏi cái ngõ cụt của mọi suy nghĩ và hành động tự sát này. Sự sống vốn là hồng ân gắn liền với Giao Ước, người ta phải xây dựng Giao Ước này trong những giao ước gia đình, bộ tộc, quốc gia và quốc tế, để cho gia đình, bộ tộc, quốc gia và nhân loại mãi mãi là lời tiên báo của sự sống và sự sống lại.

Rõ ràng, có một sự khác biệt rất lớn, sự khác biệt giữa cuộc sống tại thế và cuộc sống đời sau như Đức Giêsu đã cho thấy trong cái giây hôn nhân. Tuy nhiên có một sự thống

nhất nội tại giữa hai cuộc sống ấy: chính là cùng thuộc về Thiên Chúa hằng sống. Chối bỏ điều thống nhất nội tại này là nguyên nhân đưa đến cái chết của mình hay gây nên cái chết cho người khác.

12. Suy niệm của Achille Degeest

NHÌN CÁI CHẾT CỦA CHÚNG TA QUA CÁI CHẾT CỦA ĐỨC GIÊSU

Đức Giêsu nhắc nhở mạnh mẽ rằng Thiên Chúa của người tin không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, Người là Thiên Chúa của người sống vì chính Người là Thiên Chúa hằng sống, yêu mến sự sống. Với sự xác định như thế, Đức Giêsu nâng cuộc tranh luận lên tầm cao sự thật vượt trên những cuộc bàn cãi vô bổ. Chúa đưa những người Sadốc (giáo phái chủ trương không có sự sống lại) vào thế lố bịch trong khi họ muốn chế giễu Chúa. Câu vấn nạn tiêu biểu cho xảo thuật biện chứng mà một số người xa lạ với đức tin ưa dùng. Từ chối thảo luận toàn bộ màu nhiệm, họ tách riêng nhân tố này hoặc nhân tố khác của màu nhiệm, họ tự hào mình thông thái, thừa sức lý luận để bác bỏ từng nhân tố một. Đức Giêsu cho ta hiểu, muốn tranh luận với hạng người ấy thì phải đứng ngoài lãnh vực sở trường của họ. Phải đơn giản xác định đức tin trong tầm mức đức tin, nói về những dữ kiện đức tin thì phải ở chính cao độ của đức tin. Đức Giêsu xác định kẻ chết sẽ sống lại, nhưng Chúa loại bỏ cách nhìn quá giản lược cho rằng sống lại là trở lại đời sống thế gian như hiện nay. Chúng ta có thể nêu ra hai câu hỏi:

1) Chết là gì? Thật vậy, trước khi nói về sự sống lại, nên nói rõ về ý nghĩa sự chết. Chết là một sự kiện tàn khốc. Xét bề ngoài, một người chết là một người hết sinh tồn. Nhưng thật sự việc gì đã xảy ra? Sự chết đã chẳng bắt đầu cùng lúc với sự sống ư? Nghĩa là đời sống con người, trong thân phận hiện tại của mình, chẳng mang dấu vết sự chết đó sao? Sự chết được kiểm chứng chẳng biểu lộ một sự mất mát thâm trầm, mất đi một trạng thái in hằn lên con người suốt cuộc đời dưới thế ư? Tội lỗi đã biến đổi chúng ta, chúng ta không

còn là những con người phù hợp với quan niệm của Thiên Chúa trong ngày đầu sáng tạo. Do ân huệ Thiên Chúa, sự sống phải chăng là sự hoàn trả về nguyên trạng theo thánh ý Thiên Chúa quan niệm, muốn như thế và thương mến vô cùng? Trạng thái phục sinh sẽ như thế nào? Về điểm này, Đức Giêsu dạy chúng ta hãy gạt đi tất cả những ảo tưởng của xác phàm. Chúng ta sẽ sống lại trong trạng thái ‘con Thiên Chúa’ cả hồn lẫn xác, trong toàn bộ bản thể chúng ta. Đức Giêsu không muốn nói thêm. Nhưng nghĩ cho cùng, còn có gì hơn chức vị làm ‘con Thiên Chúa’ mà phải băn khoăn muốn biết thêm!

2) Đức Giêsu nghĩ về sự chết của chúng ta thế nào?

Qua những lời phán dạy của Chúa, chúng ta cảm thấy Chúa nhìn cái chết của chúng ta qua cái chết của Người. Chúa phán, chúng ta sẽ là con Thiên Chúa. Chúa liên kết chúng ta với phẩm tước ‘Con Thiên Chúa’ của Người. Chúa nói thêm: “Hết thầy sẽ sống cho Thiên Chúa”. Đức Giêsu liên kết chúng ta với lịch sử Người, với mục đích tối hậu lịch sử Người, là đời sống của Chúa cho Thiên Chúa. Chúa biết sẽ vượt qua cái chết, để liên kết chúng ta với cuộc vượt qua của Chúa tiến lên đời sống trường sinh. Khi nói về cái chết của chúng ta, Chúa liên tưởng đến sự sống lại của Người. Đứng trước viễn ảnh đó, câu hỏi bấy của phái Sađốc nó nhỏ mọn thiển cận làm sao! Không bao giờ người tín đồ của Đức Kitô phần khởi đúng mức về niềm hy vọng do Thiên Chúa hằng sống biểu lộ trong Đức Giêsu Kitô ban cho?

13. Một màu nhiệm lớn hơn chúng ta biết

(Trích trong 'Mở Ra Những Kho Tàng' - Charles E. Miller)

Những màu nhiệm là một phần của cuộc sống, những màu nhiệm đó đã xảy ra trong hành tinh của chúng ta, đã được xoay vần với những khoảng cách chính xác của mặt trời, nếu không như thế một là chúng ta bị tiêu hủy trong ngọn lửa hoặc sẽ đông cứng thành băng? Vì sao trời đã mưa xuống và đất đã trở sinh hoa trái? Và điều gì đã làm nên công việc tuyệt diệu ấy? Những điều kỳ diệu đó tâm trí con người chúng ta có thể miêu tả nhưng không thể hiểu hoặc cắt nghĩa. Một trong những điều kỳ diệu là nòi giống con người. Chúng ta là một sự kỳ diệu lớn nhất và là màu nhiệm sâu xa nhất trong vũ trụ.

Chúng ta bắt đầu sự hiện hữu của mình trong thân xác mẹ của chúng ta như một phòng đơn độc nhỏ xíu có vẻ tầm thường, đã bám vào trong nhau của mẹ như một đặc ân quý giá của đời sống, đang tìm kiếm sự an toàn cư trú trong dạ của mẹ chúng ta. Chúng ta lớn lên và phát triển mỗi ngày rõ ràng hơn, thành một tạo vật mà Thánh Vịnh đoạn 8 đã miêu tả là nhỏ hơn các thiên thần một chút. Không phải những sự kỳ diệu này đã có thể trình bày những điều kỳ diệu lớn hơn chăng?

Không phải những người Pharisêu trong bài Phúc Âm Chúa Nhật hôm nay không tin vào sự Phục Sinh từ cõi chết. Họ nghĩ rằng họ đã đánh bẫy Chúa Giê-su và đặt một câu hỏi cho có vẻ giống như sự Phục Sinh thì không thể có. Một người đàn bà đã kết hôn với bảy người chồng hành sự. Một câu hỏi đặt ra là người đàn bà đó là vợ của ai sau khi sống lại. Cái sai lầm của họ là nghĩ về giáo lý của sự Phục Sinh có

nghĩa là những người sống lại sẽ sống một đời sống xác thịt như đã được sở hữu trước khi họ chết. Chúa Giêsu trong một vài từ đã sửa chữa những sai lầm của họ bằng bài giáo huấn này, mặc dầu trước khi Phục Sinh chúng ta có nhỏ hơn thiên thần một chút nhưng sau khi Phục Sinh chúng ta sẽ giống như các thiên thần. Chúng ta sẽ có một sự thay đổi. Chúng ta sẽ qua một sự phát triển mà không giống như việc chúng ta ở trong dạ mẹ để sửa soạn cho ngày sinh của chúng ta.

Sự phát triển của chúng ta đang diễn ra ngay bây giờ, đặc biệt là qua sự tiếp nhận Thánh Thể. Chúng ta lãnh nhận Thân Mình và Máu của Chúa, Đấng đã chết và sống lại. Đó là Chúa của sự sống lại vinh quang, Đấng đã nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của chúng ta, duy trì và làm phong phú ân sủng cho đời sống của chúng ta. Khi chúng ta lãnh nhận Thánh Thể chúng ta hãy nhớ rằng, lời hứa đã được củng cố bởi Lời của Chúa Giêsu: *“Ai ăn Thịt và uống Máu Ta sẽ được sống đời đời, và Ta sẽ cho chúng sống lại vào ngày sau hết”*. Chúng ta chờ đợi trong niềm hy vọng và vui mừng việc đến để cứu thoát chúng ta, và chúng ta sẽ nói với Người những lời đáp ca trong Thánh Vịnh: ***“Lạy Chúa khi vinh quang Ngài xuất hiện, niềm vui của chúng con được tràn đầy”***. Niềm tin của sự Phục Sinh đã đem lại niềm hy vọng và can đảm cho những người đi trước chúng ta. Những người sốt sắng, giống như bảy anh em trong bài đọc đầu tiên hôm nay đã sẵn sàng đi đến cái chết để giữ vững đức tin của họ. Thật là kinh ngạc khi chính mẹ của họ van xin họ hãy chấp nhận cái chết. Tất cả những điều này đã xảy ra bởi Thiên Chúa đã ban cho niềm tin và hy vọng phục hồi viên mãn sự sống trong sự Phục Sinh vào ngày sau hết.

Chúng ta bị thách đố không phải để chết cho đức tin nhưng là để sống theo đức tin của chúng ta. Thật sự, sự Phục

Sinh của chúng ta diễn ra như một màu nhiệm được ẩn giấu trong Thiên Chúa, khi chúng ta có thể bảo đảm rằng điều đó sẽ là một điều kỳ diệu lớn lao bởi vì chúng ta sẽ thông dự vào sự Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô.

14. Đòi này, đòi sau

(Trích dẫn từ ‘Manna’)

Suy Niệm

Cuộc đời con người có vẻ như chấm dứt bằng cái chết. Một triết gia Đức bảo con người sinh ra để chết.

Cái chết là số phận của mỗi người, nhưng nói chung ai cũng muốn sống. Kitô giáo cho rằng con người sinh ra là để sống mãi. Cái chết chỉ là cánh cửa mở vào cõi vĩnh hằng.

Một số tôn giáo tin rằng đời người có nhiều kiếp.

Kitô giáo chỉ nhận có một cuộc đời ta đang sống.

Chính cuộc đời duy nhất này định đoạt số phận vĩnh cửu của ta. Không có một cơ hội thứ hai để làm lại. Chính vì thế phải sống hết mình cho đời này để đáng hưởng hạnh phúc đời sau.

Đời sau mãi mãi là một màu nhiệm.

Chẳng ai chụp hình được thiên đàng hay hỏa ngục. Người đã khuất cũng không trở lại để kể ta nghe. Bởi thế, nhiều người không tin có đời sau. Cả những tín hữu cũng bị cuốn hút bởi vật chất, và sống như thể chỉ có đời này. Đời sau là chuyện ở đâu đó, hoàn toàn xa lạ.

Người thuộc phái Xadốc tin rằng sau cái chết linh hồn con người vất vưởng như cái bóng nơi âm phủ. Âm phủ là nơi tối tăm, buồn chán, thiếu sự sống.

Người Phariseu lạc quan hơn, cho rằng đời sau là sự kéo dài của đời này. Người ta sống như trước, nhưng tràn trề hạnh phúc.

Đức Giêsu vén mở cho ta phần nào bức màn đời sau. Đời sau khác hẳn đời này. Người ta không cưới vợ lấy chồng,

không cần con nôi dôi, nhưng sống như các thiên thần, nghĩa là chỉ lo phụng sự và ca ngợi Thiên Chúa.

Đời sau là nơi không còn bóng dáng của thân chết. Người ta thoát khỏi quy luật thông thường của lẽ tử sinh. Toàn bộ con người được sống lại: cả hồn lẫn xác. Thân xác tuy đã tan thành tro bụi theo thời gian, nhưng sẽ được biến đổi một cách kỳ diệu để chung hưởng hạnh phúc với linh hồn.

Trong tháng cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, chúng ta nghĩ đến cái chết và đời sau.

Cái chết dạy tôi biết cách sống.

Đời sau kéo tôi ra khỏi những hạnh phúc giả tạo, và những nỗi khổ đau do mê lầm.

Tôi đang đi về đời sau để gặp Đấng mà tôi đã tin yêu suốt đời.

Tất cả cuộc hành trình đều phải hướng về nguồn cội.

Chúng ta đã được dựng nên cho Thiên Chúa, và chúng ta còn khắc khoải mãi cho đến khi gặp được Ngài.

Gợi Ý Chia Sẻ

Bạn nghĩ gì về cái chết? Cái chết của một người bạn hay một người thân có khi nào gây âm vang trong lòng bạn không?

Có khi nào bạn hình dung thiên đàng trong trí bạn không? Thiên đàng có hấp dẫn bạn không? Phải chăng thiên đàng chỉ có ý nghĩa khi bạn đã ném được hương vị của tình bạn đối với Thiên Chúa ngay từ đời này?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, khi ra thăm nghĩa địa, khi vào viếng phòng hài cốt, con hiểu rằng mình phải có lòng tin lớn lao

mới dám nghĩ một ngày nào đó những thân xác hư hoại này sẽ sống lại.

Con người trở về bụi tro, nhưng bụi tro sẽ trở lại làm người, vì con người sinh ra là để bất tử như Thiên Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, trần gian này quá đẹp khiến con mãi mê, quên mình là lữ khách. Thiên đàng lại xa xôi, chẳng có chỗ trong con. Con loay hoay vun quén cho đời sống cá nhân, như thể con sẽ sống mãi trên mặt đất. Xin khơi dậy nơi con niềm khát khao những điều cao cả. Xin đừng để con mãi nguyện với những cái tầm thường.

Ước gì Chúa cho con ném chút vị ngọt của trời cao, khi con quên mình để sống cho anh em trên mặt đất.

15. Mất hết cả đời người!

Chiều hôm ấy, một nhà bác học đứng trên bãi biển thấy nước phẳng lặng, trời trong veo, ông liền gọi một ngư phủ lấy thuyền chèo đưa ông ra khơi. Hai người cùng trò chuyện: Nhà bác học hỏi người chèo thuyền có biết đọc không? Người chèo thuyền trả lời: “Không”.

Nhà bác học nói: “Vậy thì anh mất hết nửa đời người rồi, uổng quá! Vì biết đọc sách, người ta sẽ tiếp thu được biết bao điều hay, học thêm được bao nhiêu điều mới lạ”.

Rồi ông bắt đầu kể cho người ngư phủ: nào là lòng sâu của biển cả, nào là tuổi đời cũng như độ bơi của bao nhiêu loài cá. Người ngư phủ thích thú lắng tai nghe. Nhưng kìa, trên vòm trời xanh thấy điểm nhiều mây đen từ đâu bay đến, rồi từng cơn gió mạnh quấy động mặt nước, biển nổi sóng. Gió càng thổi mạnh, mây càng hạ thấp. Người ngư phủ đâm ra lo sợ và báo cho nhà bác học hay một cơn giông tố sắp xảy đến. Nói chưa dứt thì một làn sóng mạnh đã lật úp chiếc thuyền nan của hai người. Người ngư phủ lớn tiếng hỏi nhà bác học:

- “Thưa ông, ông có biết bơi không?” – “Tôi không biết bơi”, nhà bác học trả lời.

- “Thưa ông, thế thì ông mất hết cả đời người rồi!”

Người ngư phủ lại hỏi thêm:

- “Thưa ông, ông có tin đời sau không?”

Nhà bác học vừa lặn hụp chống chọi dưới làn sóng vừa trả lời:

- “Đời sau là cái gì. Im đi! Để ta chết!”

Nhưng người ngư phủ lại nói thêm: “Thưa ông, thế thì ông chẳng những mất cả đời này mà còn mất cả đời sau nữa.

Thật vô phúc cho ông!” Một con sóng lớn đã cuốn hút nhà bác học vào lòng sâu biển cả.

Thưa anh chị em,

Đời như ví như cuộc vượt biển trùng khơi: có khi phẳng lặng, có khi đầy sóng gió. Trong cuộc đời ấy, có người tin rằng: sau cuộc đời dương thế còn có cuộc đời mai sau. Nhà bác học trong câu chuyện trên đây cũng như những người theo phái Sađốc trong Tin Mừng hôm nay đại diện cho hạng người không tin có cuộc sống đời sau. Còn người ngư phủ đại diện cho hạng người tin có cuộc sống bên kia cái chết, trong đó có chúng ta.

Chúng ta tuyên xưng trong kinh Tin Kính: “Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau”. Đó là tột đỉnh của niềm hy vọng mà Chúa Kitô đem lại cho chúng ta. Vì nếu không có sự sống lại và cuộc sống đời sau thì tất cả đời người đều vô nghĩa.

Hầu hết các tôn giáo đều nghĩ rằng: chết chưa phải là hết. Con người sau khi chết sẽ được đưa sang một thế giới khác, hoặc được dẫn đến một nơi khác để tiếp tục sống. Nhưng đời sau, đối với họ, là đêm tối, buồn thảm và không có gì hấp dẫn cả. Lý do là vì đó là thế giới của sự chết, của âm phủ.

Các tôn giáo khác có thể tin có sự sống đời sau, nhưng không có tôn giáo nào nói đến sự phục sinh của người chết như kitô giáo. Ngay cả Do Thái giáo, niềm tin vào sự phục sinh của người chết cũng không dứt khoát rõ ràng. Bài đọc I hôm nay trích sách Maccabêô đã nói lên niềm tin này: Anh em Maccabêô đã thưa với nhà vua đang định giết hại họ: “Vua chỉ cất mạng sống chúng tôi ở đời này, nhưng Vua vũ trụ sẽ làm cho chúng tôi là những kẻ đã chết vì lẽ luật của Ngài, được sống lại trong cuộc sống đời đời”. Vào thời Chúa Giêsu, người Biệt phái cũng tin như vậy. Nhưng những

người thuộc phái Sadôc lại không tin có sự sống lại. Chẳng những không tin mà họ còn chế nhạo những ai tin thân xác con người ngày sau sẽ sống lại. Vì vậy, hôm nay họ kéo đến chất vấn Chúa Giêsu để “chọc què” Ngài. Vì nếu có sự sống lại của kẻ chết thì sau này một người đàn bà đã lần lượt lấy bảy anh em làm chồng theo luật pháp, sẽ là vợ của ai? Chúa Giêsu đã giải đáp bằng cách cho họ biết rằng cuộc sống sau phục sinh không phải là một sự tái diễn của cuộc sống trên trần gian. Thân xác phục sinh sẽ là một thân xác được biến đổi, không còn đau ốm bệnh tật, không còn già cả và chết chóc nữa. Những người phục sinh sẽ giống như các thiên thần, không còn cần phải cưới vợ lấy chồng để có con cái nối dõi tông đường nữa.

Chúa Giêsu còn dựa vào Ngũ Thư để chứng minh rằng Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa của kẻ chết mà là Chúa của kẻ sống. Nếu Thiên Chúa đã là Thiên Chúa của các Tổ phụ Abraham, Isaac và Giacop thì các Tổ phụ là những người đang sống với Chúa, đang có sự sống lại. Ở đây, Chúa Giêsu đã không tả rõ sự sống lại như thế nào. Điều ngài muốn khẳng định ở đây, đó là “Thiên Chúa là Thiên Chúa của kẻ sống”. Và trong suốt cuộc đời của Chúa Giêsu qua những lời giảng dạy và nhất là qua thái độ của Ngài, Chúa Giêsu đã muốn cho người ta hiểu rằng Thiên Chúa là Đấng ban sự sống, Đấng làm cho sống. Và ngay cả những người tội lỗi, Ngài cũng không muốn họ phải hư mất, trái lại, muốn họ hối cải để được sống và sống một cách dồi dào. Những phép lạ chữa bệnh hay làm cho kẻ chết sống lại của Chúa Giêsu là những dấu chỉ về một Thiên Chúa yêu chuộng sự sống. Và khi Chúa Giêsu đón nhận cái chết trên thập giá, đó cũng là để toàn thắng cái chết, và để trả lại cho loài người sự sống đời đời. Chỉ có căn cứ vào những gì chúng ta biết về

Chúa Kitô Phục Sinh, chúng ta mới thấy rõ về cuộc sống của chúng ta sau khi chết. Chúng ta sẽ được sống lại với Ngài.

Chính vì Chúa Kitô đã sống lại mà chúng ta xác tín vào sự phục sinh của những người đã chết. “Thiên Chúa của các Tổ phụ Abraham, Isaac và Giacop là Thiên Chúa của kẻ sống”. Những người mà chúng ta gọi là đã chết là những người đang sống và sẽ sống đời đời với Thiên Chúa hằng sống. Chối bỏ sự sống lại của những người đã chết là chối bỏ Thiên Chúa hằng sống và chân thật.

Anh chị em thân mến,

Thiên Chúa là Thiên Chúa của kẻ sống. Một lời đầy an ủi cho tất cả chúng ta. Đừng thất vọng trước cái chết của một người Kitô hữu, của những người thân yêu chúng ta. Sự chia ly chỉ có trong một thời gian và tất cả sẽ gặp lại nhau. Lúc đó, chúng ta sẽ thấy một tình trạng mới của những người con Chúa là được giống như các thiên thần và nhất là nên giống Chúa Kitô trong vinh quang phục sinh.

Còn sống trên trần gian, chúng ta hãy tin thác vào Thiên Chúa hằng sống. Ngài luôn yêu thương chúng ta và muốn cho tất cả chúng ta, ngày sau sẽ được sống với Ngài mãi mãi. Ngay bây giờ, hãy đáp lại lời mời gọi của Chúa bằng một đời sống tốt đẹp hơn, tin tưởng và hy vọng vào Đấng sẽ phục sinh chúng ta trong cuộc sống hạnh phúc đời đời.

“Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau”.
Amen.

16. Vấn đề đời sau - R. Gutzwiller

Sau vấn đề quyền bình và luân lý, đối phương tấn công vào mặt giáo lý.

Cần nói ngay, đặt vấn đề như vậy có phần hợp lý. Mỗi lần bắt bẻ, đối phương đều đưa ra một vấn đề có căn cơ. Sự sống lại là một trong những điểm dị biệt quan trọng giữa nhóm Biệt phái và Sađốc. Nhóm Sađốc không tin có sự sống lại. đối với họ, chết là hết. Các tư tế phái Sađốc không đặt lại vấn đề tìm hiểu lập trường của Đức Giêsu về giáo thuyết này. Họ thừa biết Đức Giêsu nói nhiều về đời sau và nhất là về chung cuộc thế giới. Nhưng phải chăng Người là một vị Cứu thế không có sứ mạng gì ở đời này? Niềm hy vọng vào thế giới bên kia, đối với họ, đã chứng tỏ Đức Giêsu không phải là Đấng Xức Dầu của Thiên Chúa.

Vấn đề đời sau có một tầm quan yếu sinh tử đối với toàn thể nhân loại. Thực vậy, nếu không có đời sau, thì con người chỉ có một đường lối duy nhất là tự tạo một cuộc đời trần thế cho thực đẹp, thực hoàn mỹ, sống cho trường thọ và hưởng thụ hết mình. Mọi hy vọng về đời sau sẽ chỉ là ảo mộng và cuối cùng sẽ chuốc lấy thất vọng ê chề. Nhưng nếu có đời sau, thì sự việc sẽ đảo ngược lại, cuộc đời hiện tại chỉ là tạm bợ, là giai đoạn chuẩn bị. Mọi cái đều trôi vào lá bài quyết định: tất cả phải quy hướng về đời sau. Tóm lại thái độ của chúng ta tùy thuộc vào niềm tin có đời sau hay không. Vấn đề đặt ra không những chính đáng mà còn là vấn đề cơ bản. Tuy nhiên, người Sađốc đặt vấn nạn dưới một điển tích thật buồn cười. Họ tìm được một điểm phi lý, nhưng quá chi li trong niềm tin về sự sống lại. Theo luật Môsê, một người đàn bà goá mà không có con phải kết hôn với em chồng để duy trì giòng dõi cho anh quá cố. Cho nên nhóm Sađốc bèn nghĩ ra một vụ có người đàn bà kết hôn tới 7 lần và sau cùng

chính nàng cũng chết. Ở thế giới bên kia, nàng sẽ chung sống với ai? Đặt vấn đề như thế là chưa nói lên đúng trọng tâm của vấn đề ấy là chưa kể vấn đề đó không tương. Giải-nghi-học (casuitique) cũng là chuyện hợp lý thôi vì lẽ các nguyên tắc luân lý tổng quát luôn phải được ứng dụng để giải quyết những vấn đề trong hoàn cảnh cụ thể và cuộc sống lúc thế này lúc thế khác. Đó là một chuyện tốt. Nhưng cũng có những nguy cơ: có thể làm mất sự trọng kính chân thực tinh thần của Thiên Chúa. Điều gì cũng đem ra suy tư với lý luận. Người ta tìm những kẽ hở kín đáo và lợi dụng sự tinh tế của luật mà đưa ra những giải pháp không những không phù hợp với chủ đích của lời Chúa mà còn dễ sinh ra sự khinh mạn Lễ Luật. Học hỏi lẽ luật là điều tốt, nhưng nó có thể giảm bớt lòng khiêm nhu tuân phục thánh ý Thiên Chúa.

Ở đây chúng ta thấy Đức Giêsu tin có đời sau hay không, đối với nhóm Sadôc, đó là điều không quan hệ. Điều họ muốn ấy là lấy một trường hợp lắt léo để làm đầu đề chế nhạo giáo lý về đời sau, và chính Người giảng dạy giáo lý đó nữa: Đức Giêsu.

Đức Giêsu trả lời. Trước tiên Người cho họ biết trường hợp họ đặt ra đó và thái độ của họ chỉ hoàn toàn là chuyện bên lề. Đời sau là một thực tại, nhưng lại rất khác đời này. Nơi cao xanh, tất cả đều biến đổi: không còn cưới hỏi gì nữa. Chúng ta chẳng thể biết liên hệ ra sao giữa vợ với chồng nữa. Không nên lấy tiêu chuẩn thế trần mà xét đoán đời sau. Vốn liếng tư tưởng của con người không có đủ năng lực để diễn tả Thiên Chúa và thế giới siêu nhiên, dù chỉ là tối thiểu. Mọi sự đều khác, lý do dễ hiểu: khi đó Thiên Chúa vô biên sẽ hiển hiện trong vinh quang và vạn sự đều mờ khuất trước ánh quang sán lạn của Người. Ở đời này con người còn có một chút giá trị vì Thiên Chúa chưa hiển hiện. Nhưng ở đời sau

Thiên Chúa là vấn đề duy nhất và mọi sự khác hoàn toàn chỉ phụ thuộc. Vấn nạn của nhóm Sadốc bắt nguồn từ cách trình bày sai lầm tự căn bản quan niệm thấp hèn. Nó không dính dáng gì đến niềm tin tưởng ở cuộc đời mai hậu, nhưng là do ý niệm quá ấu trĩ và trần tục của họ. Lần này, Đức Giêsu cũng lại phá tan mưu mô xảo quyệt của đối phương và còn cho họ thấy sự cao cả và vô biên của Thiên Chúa. Sau đó Người xác nhận rằng đời sau có thực với lý chứng của chính Thiên Chúa. Thiên Chúa là Đấng sống động, Người đã tác tạo sự sống và không nỡ để sự sống biến dần thành hư vô nhưng Người duy trì sự sống qua việc hồi kẻ chết và ban phát sự sống trường cửu. Khi nói Thiên Chúa của Ápraham, của Isaác và của Giacóp, Kinh Thánh không chỉ có ý gọi lại các biến cố thời quá khứ và những nhân vật đã qua rồi: Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa của kẻ chết. Vì đó Ápraham, Isaac và Giacóp hiện nay đang sống. Các Ngài sống ở thế giới bên kia vì Thiên Chúa, Đấng sáng tạo, đã ban sự sống cho các Ngài tồn tại. Niềm tin chân chính vào Thiên Chúa đi đôi với niềm tin bất tử và sự khác biệt giữa cõi đời hiện tại với thế giới mai sau. Chỉ có ở trước nhan Thiên Chúa hằng sống mới tìm được giải đáp đúng đắn cho vấn đề này: giải đáp không phải của phàm nhân mà là của Thiên Chúa. Như vậy là hai lần bất bẻ của đối phương đều bị phá vỡ cùng một kiểu cách: chính Thiên Chúa làm họ phải bẽ mặt.

17. Thân xác sống lại

Trong Kinh Tin Kính, chúng ta đã tuyên xưng: Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau. Niềm tin tưởng này trước hết là dựa vào Lời Chúa.

Thực vậy, ngày hôm nay Chúa Giêsu đã trả lời cho bọn Saducêo, là những người không tin việc sống lại như sau: Các ngươi đã lầm và chẳng hiểu gì về Kinh Thánh cũng như về quyền năng của Thiên Chúa. Vào ngày sống lại, người ta sẽ chẳng lấy vợ lấy chồng nữa, mà nên giống như các thiên thần ở trên trời. Về việc kẻ chết sống lại, há các ngươi chẳng đọc thấy lời Chúa phán: Ta là Thiên Chúa của Abraham, của Isaac và của Giacôb. Ngài không phải là Thiên Chúa của kẻ chết nhưng là Thiên Chúa của người sống.

Trong bài giảng về bánh ban sự sống Ngài cũng bảo: ý của Cha Ta là hễ ai thấy Chúa Con và tin ở Ngài thì có sự sống đời đời và Ta Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại ngày sau hết.

Rồi bên nấm mồ của Lagiarô Chúa Giêsu cũng đã nói với Martha: Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ sống và ai sống mà tin Ta thì sẽ không phải chết bao giờ.

Hơn nữa chúng ta cũng có thể dùng sự suy luận thường tình để xác quyết về việc thân xác chúng ta sẽ sống lại. Trước hết Thiên Chúa đã từ không mà dựng nên mọi vật, thì chẳng lẽ quyền năng của Ngài lại không đủ để thực hiện việc sống lại hay sao? Chúng ta nên nhớ đối với Thiên Chúa không có gì mà Ngài chẳng làm được.

Vậy thì dựng nên cho có hay hồi phục lại cái đã có dường nào dễ hơn. Thiên Chúa đã làm được cái khó, lẽ nào Ngài lại chẳng làm được cái dễ hơn sao? Chính vì thế mà ngay từ những thế kỷ đầu, Tertuliano đã nói: Đáng đã kéo chúng ta

lên từ hư vô, lẽ nào lại chẳng có thể kéo chúng ta lên từ một năm mờ.

Trong thiên nhiên đông qua rồi xuân lại đến, tất cả như một sợi xích liên tục giữa chết và sống. Như thế, Thiên Chúa đã công bố sự sống lại trong những công trình của Ngài trước khi công bố nó bằng lời nói.

Sau cùng, việc sống lại còn là một việc hợp tình và hợp lý. Con người gồm có hồn và xác. Thân xác là một người bạn của linh hồn. Và sự xa cách chia lìa giữa hồn và xác chỉ là tạm thời mà thôi. Thân xác là dụng cụ của linh hồn để làm điều tốt cũng như để làm điều xấu. Với thân xác, linh hồn đã thực hiện được những việc tốt lành. Thân xác ấy được thánh hóa nhờ các bí tích, trở nên đền thờ Thiên Chúa, qua việc rước lễ. Chính vì thế mà thân xác phải được sống lại để hưởng niềm hạnh phúc vĩnh cửu với linh hồn. Nhưng đồng thời, với thân xác linh hồn cũng đã làm những việc xấu xa. Vì thế thân xác cũng phải được sống lại để bị trừng phạt cùng với linh hồn. Thân xác có thể là dụng cụ của nhân đức, có thể là dụng cụ của tội lỗi. Tùy theo đó mà sẽ cùng với linh hồn được hạnh phúc hay phải đau khổ trong cuộc sống bên kia.

Trong cuộc sống nơi trần gian toàn diện con người chúng ta đã đi đến với Chúa hay đã quay lưng chống lại Ngài, thì trong cuộc sống bên kia, toàn diện con người chúng ta sẽ được hạnh phúc hay đau khổ mãi mãi. Bởi đó, hãy làm chủ lấy thân xác, biến nó trở thành người bạn tốt của linh hồn, nhờ đó mà trong ngày sau hết nó sẽ được sống lại, cùng với linh hồn hưởng niềm hạnh phúc trong vinh quang bất tận.

18. Vấn đề kẻ chết sống lại

Ai trong chúng ta hãy tự hỏi mình xem có can đảm để sống không? Bởi vì phần đông trong chúng ta ai cũng sợ chết và nhất là cái chết ấy lại đến một cách bất ngờ. Quả thực, chết là một thực tại đáng sợ nhất trong cuộc đời. Chết là một hành động phản tự nhiên, nhất là ta phải trải qua trong cuộc sống. Chính vì thế về mặt luân lý người ta không ngừng đi tìm đủ mọi cách để tránh nghĩ về sự chết hay phủ nhận cái chết sẽ không đến với chúng ta.

Trong ngôn ngữ thông thường dường như chúng ta cũng tránh nói đến cái chết. Bởi đó, người chết được gọi là người quá cố, người khuất núi, người đã yên giấc nghìn thu hay người đã ra đi trước chúng ta, nhưng muốn hay không cái chết vẫn là người bạn đồng hành mỗi ngày với chúng ta. Thật thế, trong cuộc sống chúng ta đã chứng kiến không biết bao nhiêu người thân thương ruột thịt của chúng ta phải chết, đồng thời chúng ta cũng đã chứng kiến nhiều cái chết qua các phương tiện truyền thông mỗi ngày. Đối với những người không có niềm tin, cái chết quả là một cái gì phi lý nhất trong cuộc sống. Nhưng đối với những ai có niềm tin thì chính cái chết mang lại ý nghĩa cho cuộc sống, đó là thái độ mà mỗi Kitô hữu vẫn thể hiện khi đứng trước cái chết. Cái chết mang lại ý nghĩa cho cuộc sống, bởi chúng ta vẫn tin rằng, bên kia cái chết thì cuộc sống vẫn tiếp tục, đó là cuộc sống trong cõi phúc trường sinh. Đây là niềm tin, niềm hy vọng mà chúng ta được mời gọi để nuôi dưỡng mỗi ngày.

Tin Mừng hôm nay mời gọi chúng ta củng cố niềm tin và hy vọng. Chúa Giêsu không những rao giảng về sự sống lại, mà chính Ngài còn là sự sống lại. Sự Phục Sinh của Ngài là bảo chứng của cuộc sống và làm chứng cho lời rao giảng của

Ngài. Chính sự Phục Sinh của Ngài mà niềm tin của chúng ta được xây dựng.

Quả thật, như lời thánh Phaolô khẳng định trong thư gửi giáo đoàn Côrintô: “Nếu Chúa Giêsu không sống lại thì đức tin của chúng ta thật là hão huyền”. Niềm tin vào sự Phục Sinh của Chúa Kitô mang lại ý nghĩa cho cuộc sống chúng ta. Với niềm tin vào Chúa Kitô Phục Sinh, chúng ta tìm được ơn can đảm để sống, mặc dù có trải qua bao nghịch cảnh thử thách, khổ đau. Với niềm tin vào Chúa Kitô Phục Sinh, chúng ta vẫn tiếp tục tìm thấy ý nghĩa cuộc sống, đó là cuộc sống hạnh phúc bất diệt trên Nước Trời. Cũng qua đoạn Tin Mừng trên, thánh sử Luca kể lại cho chúng ta nghe về việc chối từ của những người trí thức thuộc phe Saducê. Họ không tin có sự sống lại, họ đặt ra một vấn nạn về việc một người đàn bà có bảy đời chồng: “Nếu có sự sống lại thì người đàn bà này sẽ thuộc về ai trong số bảy người chồng đã chết?”. Họ thách thức Chúa như vậy, nhưng họ thắc mắc và ngụy biện như vậy là vì họ có một quan niệm sai lầm về sự sống đời sau và về sự sống lại.

Sự sống sau cái chết không còn giống như sự sống ở hiện tại, và sự sống lại không phải là sự phục hồi để trở về đời sống trần tục bình thường mà là một sự sống đã được thăng hoa, đã được biến đổi, đã được nâng cao trong ân sủng Chúa, được thăng cấp như sự sống các thiên thần.

Không có kinh nghiệm trần tục nào, không có một ngôn ngữ con người nào có thể diễn tả một cách tích cực sự thật thiêng liêng này. Chúa Giêsu đã trả lời cho những kẻ chất vấn Ngài như sau: “Con cái đời này cưới vợ gả chồng, song những ai được dự phần đời sau, được sống lại từ cõi chết thì sẽ không cưới vợ lấy chồng nữa. Họ sẽ không chết nữa vì họ

giống như thiên thần. Họ là con cái Thiên Chúa và là con cái của sự sống lại”.

Sức mạnh cuối cùng về lý luận của Chúa Giêsu, đó là điều mà chính Con Thiên Chúa mặc khải cho chúng ta. Vì không ai có thể nói cho chúng ta biết những chuyện trên trời nếu không phải là Đấng ngự trên trời xuống. Là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa, Chúa Giêsu có đầy đủ uy tín để quả quyết: “Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ sống”. “Con có tin không?”, Chúa Giêsu đã nói với Martha và đã hỏi thánh nữ như vậy. Và ngày hôm nay, Ngài cũng hỏi mỗi người chúng ta: “Con có tin không? Con có tin Ta, có tin vào sự sống, tin vào sự sống lại hay không?”.

Tháng Mười Một chúng ta không khỏi ngậm ngùi nhớ lại người thân thương đã chết, chia ly cách biệt vẫn là nỗi đau nhất trong cuộc sống. Nhưng với niềm tin Phục sinh, chết như được dẹp bỏ, người chết như vẫn hiện diện gần gũi với chúng ta và đây chính là nguồn điểm phúc của những ai có niềm tin vào sự sống lại.

Ước gì mỗi người chúng ta, với ơn Chúa soi sáng chúng ta sẵn sàng đáp trả: “Lạy Chúa con tin, con tin Chúa, con tin Lời Chúa dạy, con tin vào sự sống đời đời và sự sống lại”.

19. Thân xác sống lại

Tất cả chúng ta đều phải chết, vì cái chết là một cái gì gắn liền với thân phận con người, là án phạt của tội lỗi kể từ khi hai ông bà nguyên tổ vấp phạm. Thế nhưng, chúng ta lại chẳng biết gì về cái chết.

Thực vậy, bao lâu nữa tôi sẽ chết? Tôi sẽ chết ở trong nhà hay ở ngoài ngõ? Tôi sẽ chết mà có kịp lãnh nhận những bí tích cuối cùng hay không? Tôi hoàn toàn không biết. Phải, tôi hoàn toàn không biết.

Cái chết thì chắc chắn, nhưng giờ chết lại bấp bênh vô định. Chính vì thế, chúng ta phải luôn sẵn sàng. Cái chết không phân biệt tuổi tác. Nó ở trước mặt người già và ở sau lưng người trẻ.

Tôi có thể chết giữa những vui thú của một ngày hội lớn. Tôi có thể chết trên một bãi chiến trường xa xôi và hẻo lánh. Tôi hoàn toàn không biết. Điều tôi có thể nắm chắc, đó là lời cảnh cáo của Chúa:

- Cái chết sẽ đến vào ngày chúng ta không ngờ, vào giờ chúng ta không biết. Nó như một kẻ trộm viếng thăm một cách âm thầm và kín đáo, không kèn không trống và cũng chẳng báo trước. Bởi vậy, phải sẵn sàng vì đó là giây phút thật quan trọng, ấn định số phận đời đời cho mỗi người chúng ta. Vậy chết là gì?

Sách giáo lý đã trả lời:

- Chết là linh hồn lìa khỏi xác.

Có lẽ hơn một lần chúng ta được nhìn thấy những người đã chết. Mắt họ mở mà chẳng thấy được. Tai họ mở mà chẳng nghe được. Miệng họ mở mà chẳng nói được. Tay chân họ giang rộng mà chẳng hề động đậy. Một khoảng thời

gian sau, thân xác ấy bắt đầu rữa thối, làm môi cho giòi bọ, để rồi sẽ bị chôn cho chặt và vui cho sâu dưới lòng đất lạnh.

Thế nhưng, chúng ta hãy vui lên, bởi vì Chúa Giêsu đã chịu chết để chuộc tội cho chúng ta. Ngài cũng sẽ làm cho chúng ta một ngày kia được sống lại như Ngài và với Ngài.

Đúng thế, vào ngày cuối cùng, thân xác chúng ta sẽ sống lại, sẽ được kết hiệp với linh hồn cho cuộc sống vĩnh cửu. Đây là một chân lý đã được Kinh Thánh nói đến nhiều lần. Chúng ta hãy nghe lời than thở của ông Gióp, khi số phận bẽ bàng đổ xuống trên ông: con cái thì bị chết chóc, tài sản thì bị tiêu tan, thân xác thì bị ghê chóc. Ngồi trên đồng phân, ông đã tâm sự như sau:

- Tôi biết rằng Đấng cứu độ tôi, Ngài hằng sống và trong ngày sau hết Ngài sẽ làm cho tôi từ bụi đất sống lại. Tôi sẽ mặc lại thân xác tôi và sẽ nhìn thấy Thiên Chúa trong thân xác của tôi.

Tiên tri Đanien cũng nói:

- Đám đông những người đã ngủ yên trong lòng đất sẽ trở dậy để được sống vĩnh cửu hay phải đau khổ muôn đời.

Trong Phúc âm, Chúa Giêsu cũng bảo:

- Khi thời gian đến, những người ở trong mồ sẽ nghe thấy tiếng Con Thiên Chúa. Những người đã làm lành sẽ sống lại để được sống đời đời, còn những kẻ đã làm dữ sẽ sống lại để chịu trừng phạt.

Và sau cùng, thánh Phaolô đã xác quyết:

- Tất cả chúng ta đã chết trong Adong thế nào, thì cũng sẽ được sống lại trong Đức Kitô như vậy.

Tất cả những lời Kinh thánh ấy đã đủ để trả lời cho những ai nói rằng chết là hết. Điều đó chỉ đúng với con vật, chứ không thể đúng với con người. Bởi vì cái chết sẽ là thời khắc

án định số phận đời đời dựa trên những việc lành dữ chúng ta đã làm khi còn sống ở trần gian.

Việc sống lại, nếu suy nghĩ, chúng ta sẽ thấy đó là một việc vừa hợp tình lại vừa hợp lý: Thiên Chúa đã dựng nên vũ trụ bởi không, liệu Ngài lại chẳng thể làm cho thân xác chúng ta được sống lại hay sao? Chúa Giêsu đã cho Lagiarô, cho con trai bà góa thành Naim, cũng như cho con gái ông Giairô sống lại, thì lẽ nào Ngài lại chẳng thể làm cho chúng ta được sống lại hay sao?

Hơn thế nữa, trong cuộc sống trần gian thân xác đã tích cực cộng tác với linh hồn để làm điều tốt cũng như làm điều ác, cho nên nó cũng phải được sống lại để cùng với linh hồn hưởng hạnh phúc hay bị đau khổ.

Hãy làm chủ thân xác và bắt nó đi trên đường nẻo của Chúa, để trong ngày sau hết nó cũng sẽ được chia sẻ phần vinh quang phục sinh với linh hồn.

20. Sống lại

Gần hết năm phụng vụ, nên Giáo Hội đề cập đến những vấn đề trọng đại hơn. Chúa nhật này Giáo Hội nhắc lại giáo lý về mầu nhiệm xác con người sống lại và sự sống đời sau. Chúa nhật sau sẽ đề cập tới việc Chúa Kitô lại đến, tức là Chúa Kitô tái giáng để phán xét chung nhân loại. Như vậy, đề tài chúng ta cần tìm hiểu hôm nay đã rõ ràng, đó là sự sống lại và sự sống đời sau.

Bài Tin Mừng thuật lại một cuộc tranh luận giữa Chúa Giêsu và những người phái Saduxêô. Phái này chỉ nhận có Ngũ Kinh, tức là năm cuốn sách đầu của bộ Cựu ước, nên những gì không chép trong đó thì họ không tin. Họ không tin Thiên Chúa quan phòng, không tin có đời sau, không tin linh hồn bất tử. Họ cho rằng linh hồn chết luôn cùng với thân xác. Họ càng không tin kẻ chết sống lại, vì linh hồn là điều kiện cho sự sống lại thì họ đã chối rồi. Cho nên họ dựa vào một khoản luật về thừa kế ghi trong sách Đệ Nhị Luật để chất vấn Chúa Giêsu về vấn đề sống lại.

Trước hết họ tóm tắt khoản luật: trong anh em một nhà, nếu người anh có vợ rồi chết mà chưa có con, thì người em phải cưới người vợ góa kia để sinh con nối dõi cho anh mình. Rồi họ phía ra một câu chuyện giả tưởng để hỏi Chúa: có một phụ nữ khi sống ở trần gian đã lần lượt lấy cả bảy anh em làm chồng. Vậy thì khi sống lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ ai?

Chúa Giêsu trả lời: “Khi sống lại, người ta không còn dựng vợ gả chồng nữa mà sẽ sống như các thiên thần trên trời”. Qua đó Chúa bảo cho mọi người biết một chân lý: chắc chắn kẻ chết sẽ sống lại; và đời sống mới ấy ở trên thiên đàng khác hẳn đời sống hiện tại nơi dương thế.

Tất cả những ai, dù là Công giáo hay không, nếu đã tin linh hồn bất tử, thì đều tin có một kiếp sống khác. Tuy nhiên, ngoài Công giáo ra, những người tin vào luân hồi thì cho rằng: sau khi chết, linh hồn còn phải phiêu lưu trong nhiều số kiếp nữa, có thể là súc vật, cây cỏ hay con người. Nhưng tư tưởng luân hồi chỉ để an ủi những kẻ tội lỗi, hy vọng làm lại cuộc đời, chứ thực ra là vô lý. Bởi vì trước khi đi vào bước đường luân hồi, linh hồn ở đâu mà ra? Lại nữa, nếu có một số linh hồn nhất định, rồi khi chết đấm thì xuống hỏa ngục, đấm thì đầu thai kiếp khác, đấm nữa thì được hoàn toàn giải thoát, được “tiêu diêu nơi miền cực lạc” rồi, thì tại sao dân số hoàn cầu mỗi ngày cứ gia tăng mau lẹ, thử hỏi những linh hồn mới này, chưa có luân hồi lần nào thì do đâu mà xuất hiện?

Hơn nữa, có ai biết kiếp trước mình làm gì không? Kiếp đang sống là phần thưởng hay là hình phạt? Mà tại sao không ai hay biết? Kinh Thánh và Chúa Giêsu dạy rằng: người ta chỉ có hai kiếp phải sống và được sống: một kiếp sống tạm bợ và một kiếp sống vĩnh cửu. Một kiếp sống hiện tại và một kiếp sống tương lai. Một kiếp sống hành hương và một kiếp sống ở quê thật. Một kiếp sống ở trần gian và một kiếp sống thiên đàng hay hỏa ngục. Có vậy thôi, từ kiếp sống này qua kiếp sống bên kia thế giới, mỗi người phải qua sự chết duy có một lần, vì kiếp sống tạm bợ ở trần gian chỉ diễn ra có một lần. Vì sống ở trần gian có một lần, một kiếp, cho nên, con người cũng chỉ có một linh hồn và một thể xác, chứ linh hồn không di chuyển từ thể xác này qua thể xác nọ.

Những người chấp nhận thuyết luân hồi đều không tin rằng thể xác con người ta sẽ sống lại, vì linh hồn đã du nhập biết bao thể xác, không biết thể xác nào sẽ sống lại với linh hồn? Trái lại, người Công giáo tin chỉ có một linh hồn với

thể xác, và một ngày kia, thân xác sẽ sống lại để cùng với linh hồn hưởng hạnh phúc bất diệt hay bị trầm luân muôn kiếp. Do đó, sự sống, sự chết và sự sống lại đối với người Công giáo thực là quan trọng. Bởi vì đối với chúng ta: được là được tất cả muôn đời, mà mất thì cũng mất tất cả đến vô tận. Còn theo thuyết luân hồi, thì rủi có sa đọa kiếp này, vẫn còn có thể gỡ gạc ở kiếp khác nơi trần gian, nên không lo. Tuy nhiên, điều quan trọng là thực sự có kiếp khác ở trần gian để gỡ gạc hay không? Nếu không thì sao? Mà chắc chắn là không có rồi.

Vấn đề sống, chết và sống lại còn quan trọng hơn nữa khi biết rằng đời sống trần gian là giá mua đời sống mai sau. Nói cách khác, kiếp sống mai sau có được hạnh phúc hay phải bất hạnh là tùy ở kiếp sống hôm nay thánh thiện hay tội lỗi. Nếu muốn sống hạnh phúc muôn đời thì phải làm những điều lành, còn nếu muốn bị xét xử và luận phạt, thì cứ làm những điều ác, điều xấu, điều dữ. Dĩ nhiên là Thiên Chúa trợ giúp, nhưng sự quyết định cuối cùng là ở con người tự do. Chúa không ép buộc ai vào thiên đàng, và cũng không xô đẩy ai xuống hỏa ngục bao giờ.

Tóm lại, chắc chắn thân xác sẽ sống lại. Đây là một chân lý chúng ta tuyên xưng trong kinh tin kính: “Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại”. Nghĩa là tới ngày Chúa quang lâm, ngày tận thế, ngày cánh chung, mọi người sẽ sống lại. Nhưng sống lại để sống như thiên thần hay quỷ dữ, sống hạnh phúc muôn đời hay bất hạnh ngàn thu lại là chuyện khác. Bởi vì kẻ lành cũng sống lại và kẻ dữ cũng sống lại. Nhưng sống lại để được thưởng hay chịu phạt. Đó là điều khác biệt. Thiên Chúa sẽ căn cứ vào đời sống hiện nay của chúng ta để thưởng phạt chúng ta. Đời này quyết định số phận đời sau của chúng ta, như Chúa đã quả quyết: “Ai sống làm sao Ta sẽ trả cho như

vậy”. Đúng như một bài hát: “Thiên đàng hỏa ngục hai quê. Ai khôn thì về ai dại thì xa”. Chúng ta vào số những người khôn hay những người dại? Hoàn toàn do chúng ta quyết định bằng chính đời sống chúng ta sống hôm nay.

21. Sống lại

Trên thế giới hiện nay người sống thọ nhất có thể được khoảng 130 tuổi. Như vậy cho dù sống thọ nhất là hơn một thế kỷ, con người cũng đến lúc phải chết. Đó là qui luật của muôn loài, qui luật sinh tử. Thế nhưng, chết rồi người ta đi đâu? Những người không có đạo Công giáo hoặc đạo khác thì nghĩ rằng chết là hết hoặc sau khi chết sẽ đầu thai vào một kiếp khác.

Còn chúng ta, những người Công giáo chúng ta không như vậy. Giáo Hội dạy chúng ta rằng chết không phải là hết. Chúng ta đã được học giáo lý và mỗi Chúa nhật, chúng ta tuyên xưng trong kinh tin kính: “Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau”.

Chúng ta tin có một cuộc sống sau cuộc sống đời này. Thế cuộc sống đời sau như thế nào? Loài người chúng ta thì chưa có ai có kinh nghiệm về cuộc sống đời đời khi còn đang sống cả. Nhưng chúng ta được chính Chúa Giêsu, Đấng đã từ trời xuống, chính Ngài đã sống, đã biết đời sống đó nói cho chúng ta biết, nhân dịp những người thuộc phái Sadốc là những người không tin linh hồn bất tử, không tin có sự sống đời sau đến hỏi Chúa trong Tin Mừng hôm nay. Những người Sadốc đã hỏi Chúa Giêsu về chuyện gì? Đúng rồi, chuyện về bảy anh em cùng cưới một người phụ nữ theo luật Do thái. Họ thắc mắc với Chúa Giêsu là nếu sống lại thì ai sẽ là chồng của cô ta?

Rõ ràng, vì không tin nên họ nghĩ rằng nếu có cuộc sống đời sau thì cũng như ở đời này, mà như thế thì sẽ xảy ra nhiều điều phức tạp khi sống lại. Chúa Giêsu nói: người ta ở đời này mới cưới vợ gả chồng chứ những ai được xét là đáng hưởng phúc đời sau và sống lại từ cõi chết, thì không cưới

vợ, cũng chẳng lấy chồng. Họ không thể chết nữa, vì được ngang hàng với các thiên thần. Họ là con cái Thiên Chúa, bởi đã được sống lại.

Vậy Chúa Giêsu đã cho chúng ta biết cuộc sống đời sau, cuộc sống đời đời thì khác hẳn cuộc sống ở đời này. Thân xác phục sinh không còn là vật chất nên không còn phải lo ăn uống, ngủ nghỉ, đi lại, làm việc. Lúc đó, không còn chết nữa nên không cần phải có người nối dõi tông đường và vì thế không ai phải lo lấy vợ gả chồng nữa. Tất cả đều sống cuộc sống thiêng liêng như các thiên thần.

Mọi người được sống lại sẽ như nhau vì đều là con cái Thiên Chúa và họ sẽ sống một đời sống mới. Tôi xin kể câu chuyện sau đây: Dưới đáy một hồ sâu, giữa vũng nước đục và bùn đen có mấy con ấu trùng bần bạc với nhau. Chúng bần khoăn tự hỏi tại sao trong bọn chúng, tất cả những ai leo dọc thân cây sen lên trên mặt nước đều không bao giờ trở lại nữa, và tất cả chúng đều đồng ý với nhau là rồi đây ai trong bọn chúng trèo lên trên mặt nước trước, sẽ trở lại để kể cho những ai còn ở lại biết được trên mặt nước có gì.

Ít hôm sau, một con ấu trùng cảm thấy như có một động lực nào thúc đẩy từ bên trong và bị thu hút bởi hơi ấm từ phía trên, nó bắt đầu trèo lên cây sen với hy vọng cuộc mạo hiểm ly kỳ trên mặt nước. Nó nghĩ bụng phen này nó sẽ giữ lời hứa, là sẽ trở lại kể cho chúng bạn nghe những gì nó trông thấy, những gì sẽ xảy ra đến với nó trên mặt nước.

Vừa ló đầu khỏi mặt nước, mắt nó liền hoa lên vì những sự ngạc nhiên mới lạ, trước hết là ánh sáng của mặt trời và hơi ấm của làn khí, trong khi ở dưới bị chìm ngập trong cảnh đen tối thất vọng vì không bao giờ trông thấy ánh sáng. Chẳng mấy chốc, nó thấy có cái gì lạ đang chuyển vận trong cơ thể, hình như nó đang thay hình đổi dạng, và từ trên thân

thể mềm nhũn của con ấu trùng, nó bắt đầu trở nên cứng cáp hơn. Chỉ một lúc sau, từ cái vỏ của con ấu trùng nó đã bay ra thành một con chuồn chuồn có đôi cánh màu sắc rực rỡ. Thật chưa bao giờ nó nghĩ nó sẽ trở thành con chuồn chuồn với bộ cánh màu đẹp như thế, nó cứ yên trí nghĩ rằng, suốt đời nó mãi mãi sẽ là con ấu trùng như tất cả những con ấu trùng khác. Kế đó nó bắt đầu vươn vai giương cánh với chuyến bay đầu tiên, nó bay qua lượn lại trong không gian với tất cả niềm ao ước sẽ trở xuống đáy hồ để kể cho chúng bạn nghe bao nhiêu điều kỳ lạ.

Từ trên mặt nước trong suốt, nó nhìn rõ dưới đáy hồ và trông thấy chúng bạn, nhưng chúng bạn lại không nhìn thấy nó. Một lúc sau nó hiểu ra rằng, tìm cách trở lại dưới đáy hồ là công dã tràng, vì cho dù nó có trở xuống, nhưng với đôi cánh của nó thì chúng bạn sẽ không thể nào nhận ra nó vì nó đã được hoàn toàn biến đổi, hoàn toàn thay hình đổi dạng, nó đã trở thành một tạo vật mới như chưa từng nghĩ ra trước đó.

Qua câu chuyện chúng ta thấy rằng cuộc sống đời sau giống như hình ảnh con chuồn chuồn, khi đã lên khỏi mặt nước, một cuộc sống hoàn toàn biến đổi, hoàn toàn khác biệt so với cuộc sống ở dưới nước của những con ấu trùng, mà chúng ta có thể so sánh với cuộc đời hiện tại của chúng ta.

Người Kitô hữu chúng ta may mắn là được Chúa Giêsu cho biết trước là có cuộc sống đời sau thật. Chúa Giêsu còn cho chúng ta biết là không phải tất cả đều được hưởng, nhưng chỉ những ai được xét là xứng đáng thì mới được hưởng phúc đời sau. Chính vì thế mà Giáo Hội đã dành cả tháng 11 trong năm để cầu nguyện cho những người đã qua đời nhưng chưa được hưởng cuộc sống đó. Vậy những người được coi là xứng đáng là những người nào? Đó là những

người đạo đức, thánh thiện, công chính và luôn sống theo ý Chúa trong cuộc đời mình.

Phần chúng ta, chúng ta còn nhỏ, chúng ta sẽ có những việc làm cụ thể để đáng được hưởng cuộc sống đời đời với Chúa đó là:

. Kính mến Chúa qua việc học hỏi giáo lý, siêng năng tham dự thánh lễ và lãnh nhận các bí tích.

. Yêu thương cha mẹ, thầy cô, bạn bè, ngoan ngoãn, trung thực và đặc biệt tránh xa mọi dịp tội bằng cách trước mỗi việc làm ta hãy tự đặt câu hỏi: việc làm này có giúp ta đáng được hưởng cuộc sống đời đời không?

22. Con người sẽ sống lại

Sống lại, là điều rất khó dung hợp được với khoa học, và rất khó giải thích cho con người ngày nay. Tuy vậy, nhiều người tin có sự sống mai hậu.

Niềm tin có sự sống mai hậu

Bài đọc trong sách Maccabêô cho thấy niềm tin sống lại nơi bảy anh em và người mẹ tuyệt vời. Con người có thể cướp mạng sống “chống qua” của nhau, nhưng không thể cướp được sự sống đời đời.

Có người mẹ nào mà không thương con? Có người mẹ nào mà không muốn con mình sống? Người mẹ của bảy người con này thật tuyệt vời. Bà thương con và nuôi dạy con rất tốt. Bằng chứng là những người con vâng lời và kính trọng bà. Bà không chỉ muốn con mình sống, nhưng bà còn muốn con mình sống hạnh phúc vĩnh cửu. Bà biết ông vua độc ác có thể cướp mạng sống quý giá của những người con yêu của bà, nhưng Thiên Chúa sẽ trả lại cho chúng đời sống vĩnh cửu. Và bà đã can đảm khuyên con mình trung thành với lề luật Chúa, để được sống đời đời. Niềm tin sống lại nơi bảy người con, và đặc biệt nơi người mẹ, thật tuyệt vời.

Qua thái độ sống của người mẹ và bảy người con này, người ta nhận ra sự sống mai hậu tồn tại. Nếu không có sự sống lại, làm sao những người công chính dám chết? Làm sao các vị tử đạo dám chấp nhận cái chết?

Con người sống lại vì Thiên Chúa là Thiên Chúa của người sống

Những người thuộc phái Sadốc là những người quý phái và học thức thời Đức Giêsu. Họ không tin con người sẽ sống lại sau khi chết. Không chỉ thế, họ còn tìm được lý chứng để cho thấy tin kẻ chết sống lại là phi lý, và không hợp với luật

Môsê nữa. Trường hợp họ hỏi Đức Giêsu hôm nay cho thấy điều đó: nếu tin kẻ chết sống lại, thì người đàn bà đã ăn ở với bảy anh em trong một nhà đó, sẽ là vợ của người nào?! Điềm tới của câu hỏi không là người đàn bà đó là vợ của ai trong bảy người, nhưng là “tin kẻ chết sống lại là phi lý”.

Đức Giêsu cho họ thấy họ không hiểu sự sống đời sau. Đời sau không dựng vợ gả chồng, nên không có sự “phi lý” như họ tưởng. Và như vậy, việc kẻ chết sống lại, không phải là chuyện phi lý. Hơn nữa, lý luận của Đức Giêsu cũng rõ ràng. “Thiên Chúa là Thiên Chúa của kẻ sống, chứ không phải là Thiên Chúa của kẻ chết”. Nếu người chết không sống lại, Thiên Chúa có hay không có, Ngài như thế nào con người đâu cần bận tâm vì đâu có ích lợi gì cho con người! Nếu con người tin có Thiên Chúa, và tin rằng Ngài yêu thương con người, hàm chứa con người sẽ sống lại.

Con người sống lại, vì Đức Giêsu đã sống lại

Có một số người thời thánh Phaolô cũng không tin có sự sống lại. Họ cũng lý luận: làm sao người chết sống lại được, với thân xác nào người chết sống lại? Và thánh Phaolô đã trả lời: “chỗ dẫy là thân thể có thần khí” (1Cor.15, 44).

Lý luận chính yếu của thánh Phaolô về việc người chết sống lại: “Đức Giêsu đã sống lại”. Với Phaolô, Đức Giêsu đã sống lại nên kẻ chết sẽ sống lại (1Cor.15, 12). Nếu người chết không sống lại, thì Đức Giêsu sống lại để làm gì? Nếu người chết không sống lại, thì ki-tô hữu là kẻ ngu dại nhất, vì không biết tận hưởng những lạc thú đời này.

Con người sống lại, là hậu quả của tình yêu và công bằng. Vì yêu, mà Thiên Chúa cho con người sống lại để chia sẻ hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa. Vì công bằng, mà những người sống công chính được bù đắp những gì họ đã hy sinh trong cuộc đời tại thế này. Thực sự, những người

công chính đã được bình an và hạnh phúc ngay trong đời này, thậm chí cả những lúc như thể họ tuyệt vọng. Tuy vậy, hạnh phúc vĩnh cửu còn vượt xa điều họ đã nhận được tại cuộc đời chóng qua này.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ:

1. Đây là điều lợi và điều hại khi tin con người sẽ sống lại?
2. Bạn có muốn: con người sẽ sống lại không? Tại sao?
3. Theo bạn, làm sao để giúp người khác tin vào sự sống đời đời?

23. Chú giải của Noel Quesson

Có mấy người thuộc nhóm Xa-đốc đến gặp Đức Giêsu. Nhóm này chủ trương không có sự sống lại. Mấy người ấy hỏi Đức Giêsu.

Vấn đề sự chết là một vấn đề nghiêm trọng, không thể tránh khỏi và phổ biến nhất mà con Người có thể đặt ra. Những căn bệnh đến bất ngờ như sét đánh, như các tai nạn trên đường hoặc lúc đi làm việc... không ngừng đặt ra câu hỏi này: Có cái gì sau đó không? Mọi nền văn minh không ngoại lệ đã khẳng định sự "trường tồn" của con người, đã cử hành việc "thờ cúng người chết" và đã nhận định rằng "ông bà" vẫn còn có ảnh hưởng đến đời sống của con cháu còn sống.

Ngày nay, ở phương Tây, một thứ chủ nghĩa duy vật đường như lôi kéo đầu óc người ta theo một cuộc điều tra mới đây, 50% nghiêng người Pháp không còn tin vào bất cứ hình thức tồn tại nào sau cái chết. Những hoài nghi của những người hiện đại có thể chờ đợi chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta khám phá rằng vào thời Đức Giêsu đã có những người tu hành như nhóm Xa-đốc không tin vào sự sống lại, bởi "chủ nghĩa bảo thủ lý thuyết" vì họ chỉ thừa nhận những sách của Ngũ Kinh.

Ba sách Tin Mừng nhất lãm đều thuật lại cho chúng ta giai thoại này, và trong cùng một khung cảnh, nghĩa là những ngày sau cùng của Đức Giêsu trong cuộc sống trần gian. Thật cảm động khi nghĩ rằng Đức Giêsu đã thấy cái chết của Người đến gần và người ta đã cho Người cơ hội để bày tỏ quan điểm cá nhân của Người về đời sau; không phải như một cuộc tranh luận lý thuyết mà như một câu trả lời hiện sinh đem lại cho câu hỏi ấy: "Thầy Giêsu, Thầy tin điều gì sắp xảy ra khi Thầy sắp chết?"

"Thưa Thầy, ông Môsê có viết cho chúng ta điều luật này: Nếu anh hay em của người nào chết đi, đã có vợ mà không có con, thì người ấy phải lấy nàng, để sinh con nối dòng cho anh hay em mình.

Phải, ước muốn say mê được trường tồn trong lòng mọi người đã dẫn các nền văn minh Hít-tít, Át-xy-ri và Do Thái đến tập tục "hôn nhân với anh em chồng". Thật ra Người ta nghĩ rằng con người chỉ thật sự trường tồn trong con cái của mình.

Vậy bằng bất cứ giá nào phải gầy dựng dòng giống cho người anh em mình đã quá cố. Và đứa bé sinh ra từ cuộc hôn nhân đó được luật pháp coi như đứa con của người quá cố.

Vậy nhà kia có bảy anh em trai. Người anh cả lấy vợ, nhưng chưa có con thì đã chết. Người thứ hai, rồi người thứ ba đã lấy người vợ goá ấy. Cứ như vậy, bảy anh em đều chết đi mà không để lại đứa con nào. Cuối cùng, người đàn bà ấy cũng chết. Vậy trong ngày sống lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ ai, vì cả bảy đều đã lấy nàng làm vợ?

Để chế giễu niềm tin vào sự sống lại, những người Xa-đốc đã đặt cho Đức Giêsu một "Pipoul" tức một cuộc bàn luận tinh tế mà các trường của các kinh sư rất thích. Nó lương tâm này xem ra rất lố bịch đối với chúng ta. Tuy nhiên bỏ qua khía cạnh kỳ cục huyền hoặc, cuộc bàn luận rất giống với sự tò mò của chúng ta về đời sau: chẳng phải chúng ta luôn luôn ngây thơ tưởng rằng đời sau như sự kéo dài đơn giản của đời sống trần gian này mà chúng ta từng biết đó sao? Đức Giêsu sẽ trả lời gì?

Đức Giêsu đáp: "Con cái đời này cưới vợ lấy chồng, chứ những ai được xét là đáng hưởng phúc đời sau và sống lại từ cõi chết, thì không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng. Quả thật, họ không thể chết nữa".

Như vậy, Đức Giêsu thiết lập một sự tương phản hoàn toàn giữa "thế giới này" và "thế giới sẽ đến" mà Người tin chắc là có. Và Người khẳng định rõ ràng chỉ những người được xét là đáng hưởng mới được vào.

Vậy đây là một sự thật đầu tiên, hết sức sáng tỏ: người ta không vào cuộc sống đời đời "như thế đấy", để vui đùa; cần phải được xét là xứng đáng! Đời sau không phải là một miền đất mơ hồ, hoặc một căn phòng của những bước đi hụt hẫng mở ra cho bất cứ ai, ở đó người nào cũng có thể đứng đình bước vào; có một thứ gì giống như một kỳ thi để nhập học... phải làm các bài trắc nghiệm để phụ trách một số công việc hoặc một số nghề nghiệp nào đó. Và đương nhiên là bài thi để vào "thế giới mai sau" không thể chỉ liên quan về cách sống của chúng ta "trong thế gian này". Chúng ta đã được cảnh báo về điều chủ yếu nào đó.

Vì được ngang hàng với các thiên thần.

Phải hiểu rõ khẳng định thứ hai này của Đức Giêsu.

Người nói với chúng ta phải từ bỏ sự tưởng tượng về đời sau. So sánh những người được tuyển chọn với các "thiên thần" có nghĩa là cách sống của những người quá cố nằm ngoài sự tìm hiểu của khoa học và tri thức. Sự sống của đời sau không theo kiểu mẫu của sự sống chúng ta. Không thể hình dung dù bằng cách nào thế giới sẽ đến cũng như người ta không thể hình dung các thiên thần. Có còn tiếp tục hoạt động tính dục hay không là một câu hỏi cũng hạ cấp như cuộc tranh luận về giới tính của các thiên thần! Họ không là đàn ông cũng không là đàn bà. Họ là gì? Họ "hoàn toàn" khác với chúng ta. Và Đức Giêsu trả lời cho những người Xadóc duy vật rằng không cần phải sinh con đẻ cái nữa, bởi vì người ta không thể chết nữa.

Tại sao, một số người sẽ tự hỏi, Thiên Chúa không giải thích thêm chút gì về đời sau khác thường đó? Rõ ràng là Người không thể, bởi vì chúng ta không có chút kinh nghiệm nào về nó. Người ta có thể nói gì về đứa bé sắp sinh ra và còn trong bụng mẹ để chỉ cho nó biết về đời sống trần gian đang chờ đợi nó? Giả sử nó biết ngôn ngữ mà bạn nói với nó thì những từ ngữ của bạn không nói được gì cho nó chừng nào mà nó chưa có kinh nghiệm gì về thế giới chúng ta. Nó chỉ có thể bắt đầu khám phá thế giới này khi nó "đã đến thế gian"... Con bướm là một sinh vật hoàn toàn khác với sâu róm sẽ trở thành bướm. Cây lúa mì còn non hoàn toàn khác với hạt lúa mì... Bà cụ già 90 tuổi hoàn toàn khác với cô bé gái lúc cô mới bắt đầu cuộc sống của mình. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, vừa có tính liên tục vừa có sự khác nhau hoàn toàn. Con sâu róm sống bằng cách bò sát mặt đất, gắn chặt vào đất: một ngày kia nó ngủ yên trong cái kén mà nó dùng như cái quan tài nhỏ, và rồi, một ngày kia nó thức dậy thành con bướm xinh đẹp có cánh, bay lượn trong bầu trời. Nếu con sâu róm biết được sự biến đổi hoàn toàn đang chờ nó, hẳn nó sẽ mong mà một ngày kia nó phải trở thành.. Đó là hình ảnh sự sống lại đang chờ đợi chúng ta cũng như thế.

Họ là con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại.

Đó là điều mặc khải thứ ba, tích cực, của Đức Giêsu, về những Người quá cố: Người nói, họ được đưa vào sự thân thiết với Chúa Cha. "Còn đẹp hơn điều mà anh em muốn tưởng tượng ra! Giá như Đức Giêsu nói như thế, anh em sẽ thật sự sống như con cái của Thiên Chúa. Và, anh em hãy tin Thầy, Thầy biết mình đang sống trong hạnh phúc được làm "con" Người?" Ở đây, người ta nhận ra một chủ đề thường gặp nơi Thánh Phaolô: "Theo ý muốn và lòng nhân ái của Người, Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử nhờ Đức

Giêsu Kitô" (Ep 1,5). Chúng ta không còn nằm trong vấn đề khô hạn của những người Xa-đốc: Chúng ta đang ở tâm điểm của đức tin đích thực nhất." Những đau khổ chúng ta phải chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mạc khải nơi chúng ta. Muốn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa: mạc khải "vinh quang của con cái Người" (Rm 8,18-19). Sự sống đời sau không thể tưởng tượng ra được, hoàn toàn khác hẳn đời sống trần gian bởi vì đó là sự tham dự vào sự sống của Đấng Hoàn Toàn Khác (Đấng Siêu Việt) của Thiên Chúa! Cũng như mọi sự liên quan đến Thiên Chúa, chúng ta không có phương tiện nào để khái niệm hóa một cách duy lý về những thực tại như thế vì chúng hoàn toàn vượt quá trí tuệ của chúng ta. Khả năng duy nhất của chúng ta là tin hoặc không tin sự sống đời sau đó.

Còn về vấn đề kẻ chết trỗi dậy, thì chính ông Mô-sê cũng đã cho thấy trong đoạn văn nói về bụi gai, khi ông gọi Đức Chúa là Thiên Chúa của tổ phụ Áp-ra-ham, Thiên Chúa của tổ phụ I-xa-ác, và Thiên Chúa của tổ phụ Gia-cóp. Mà Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang sống."

Vậy Đức Giêsu khẳng định rõ ràng sự sống lại của những người chết, khi rút sự sống lại từ những quan điểm đơn giản vẫn cho rằng sự sống vĩnh cửu chỉ là sự kéo dài của đời sống trần gian.

Sự tin chắc của Đức Giêsu dựa trên hai thực tại đức tin chủ yếu: 1. Tình yêu mà Thiên Chúa yêu thương chúng ta vượt qua sự chết: đối với Thiên Chúa, Áp-ra-ham, Isaác, Gia-cóp không chết. Giao ước của Thiên Chúa với con người là một trong những trực giác sâu xa của Kinh Thánh. "Chúa chẳng đành bỏ mặc con trong cõi âm ty, không để kẻ hiếu

trung này hư nát trong phần mộ". (Tv 16,10). Nếu những người Thiên Chúa đã tạo dựng và yêu thương như Apraham, Isaác, hay chị Nguyệt, anh Minh sau cùng bị hóa thành hư vô thì tình yêu của Thiên Chúa phải chịu thất bại. Nói về Thiên Chúa của những người chết khác nào nói về "cái khiên của người chết", nếu một Người đã chết thì cái khiên của người ấy phỏng có ích gì?. Nhưng trong bản văn của Luca, Đức Giêsu đưa ra thêm một lý lẽ thứ hai của sự trường sinh của chúng ta: tình yêu của chính chúng ta đối với Thiên Chúa: "Thật vậy mọi sự sống vì Người". Như thế người ta nói: "Lạy Chúa, chúng con yêu mến Chúa quá đến nỗi còn phải yêu mến Chúa sau cuộc đời này": Đó là kinh nghiệm của tử đạo phải chấp nhận nguy cơ tận hiến hoàn toàn sinh mạng mình vì Chúa, cho đến chết, để sáu cùng được sống tình yêu của mình. Đó là mẫu nhiệm Vượt qua; phải "đi qua" cái chết để "yêu mến" cho đến tận cùng. Vậy trong niềm tin của Người Kitô hữu vào đời sau không có gì là huyền thoại hoặc ảo tưởng: niềm tin vào sự sống lại không phải là một niềm tin ở bên lề, không bắt buộc. Đó là đức tin vào chính Thiên Chúa!